



Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ



Số 19 (12-2019)



Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị do đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng đoàn làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị.



Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Ban Thường vụ huyện ủy Vĩnh Linh



Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

XUẤT BẢN
MỖI THÁNG MỘT SỐ

SỐ 19 - 2019

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

BAN BIÊN TẬP

Trưởng Ban:

Nguyễn Đăng Quang

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Phó Trưởng Ban thường trực:

Lê Quang Chiến

Tỉnh ủy viên, CVP Tỉnh ủy

Phó Ban:

Lê Văn Kiệt

Phó Trưởng ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Thành viên:

Nguyễn Trung Hải

Nguyễn Quang Lâm

Phan Công Bình

Mai Xuân Tâm

Trần Nhật Quang

Thư ký:

Nguyễn Thị Hải Yến

Lê Thùy Trang

Lê Thanh Lan

Thái Thị Hồng Minh

Lê Thị Thủy Phương

Phạm Thị Hằng Nga

Địa chỉ: Số 30 Hùng Vương,
TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Email: bantintin@tinhuylquangtri.vn

*Ảnh bìa 1: Lễ khánh thành đường trung tâm
trục dọc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị*

In 3.000 bản, tại Công ty CP In và
Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Quảng Trị, 51 Lê
Lợi, TP Đông Hà, Quảng Trị. Giấy phép
xuất bản số 06/GP-XBBT do Sở Thông
tin và Truyền thông Quảng Trị cấp ngày
28 tháng 5 năm 2018. In xong và nộp
lưu chiểu tháng 12 năm 2019.

MỤC LỤC

➤ TIN HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY 2

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị 2
- Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 24 ra Kết luận về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2020; thông qua dự thảo lần 1 Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII 2
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015-2020 3
- Kỳ họp lần thứ 13 HĐND tỉnh khóa VII thông qua 16 nghị quyết về nhiệm vụ KT-XH, QP-AN năm 2020 4
- Lãnh đạo tỉnh dự khánh thành, khởi công một số dự án trọng điểm 4
- Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc với một số cấp ủy địa phương, đơn vị trong tỉnh 6
- Tổng kết và trao Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng năm 2019 9
- Triển khai kế hoạch chuẩn bị kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 10
- Một số hoạt động quan trọng khác 10

➤ TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI 12

➤ THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ - TUYÊN TRUYỀN 14

- Kết luận của Tỉnh ủy về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020. 14

➤ NGHIÊN CỨU- TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ 21

- Để thực hiện tốt tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng 21
- Phát triển đoàn viên, hội viên và tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh 23

➤ TIN TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI 26

➤ VĂN BẢN MỚI 32

1. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY LÀM VIỆC VỚI ĐOÀN KIỂM TRA CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 28/11/2019, Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị (Đoàn 1152) do đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ làm trưởng đoàn đã làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo dự thảo báo cáo kết luận kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ theo tinh thần của Nghị quyết số 26, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 18 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tham dự buổi làm việc có Phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Sỹ Hiệp, Phó trưởng đoàn 1152, lãnh đạo các vụ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Bộ Nội vụ và tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Sau khi nghe dự thảo báo cáo kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 26 gắn với Nghị quyết số 18 và báo cáo giải trình của đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị, đồng chí Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đánh giá cao tinh Quảng Trị đã tập trung quán triệt thực hiện các nghị quyết của Trung ương và đặt ra các mục tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, tinh gọn bộ máy cao hơn yêu cầu, mục tiêu của Trung ương. Bên cạnh đó, Quảng Trị đã có nhiều cách làm hay trong xây dựng đội ngũ cán bộ như chọn chủ đề lãnh đạo của năm là công tác cán bộ, tập trung vào khâu khó, khâu yếu; ban hành tiêu chí đánh giá cán bộ bằng các tiêu chí, tương ứng với điểm số cụ thể để đánh giá khách quan, chính xác. Đồng thời, trong sắp xếp, tinh gọn bộ máy thì cơ quan Đảng nêu gương làm trước rồi mới yêu cầu chính quyền thực hiện; đề cao trách nhiệm người đứng đầu thông qua ký cam kết giữa Bí thư và Ban thường vụ cấp huyện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy...

Đồng chí Phó Thủ tướng, Trưởng đoàn

1152 đánh giá cách làm của tỉnh Quảng Trị đã giúp cho cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quan trọng xây dựng đội ngũ cán bộ và sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Cùng với đó, Quảng Trị bước đầu cũng thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 37 ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, không gây ra xáo trộn, giữ vững an ninh trật tự xã hội, góp phần tạo ra sự ổn định để phát triển tốt hơn. Đồng chí Phó Thủ tướng đề nghị các thành viên trong đoàn kiểm tra tiếp thu các ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, hoàn thiện báo cáo, nêu rõ cách làm hay, giải pháp mới để báo cáo Bộ Chính trị xem xét.

Cũng tại buổi làm việc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo với Phó Thủ tướng một số nét nổi bật về tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh năm 2019 cùng một số kiến nghị, đề xuất với Chính phủ về bố trí đầu tư một số dự án giao thông quan trọng cho tỉnh Quảng Trị, được Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ ủng hộ về mặt chủ trương đưa các công trình, dự án của tỉnh vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025.

2. HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ 24 RA KẾT LUẬN VỀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2020; THÔNG QUA DỰ THẢO LẦN 1 BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII

Ngày 02/12/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ tỉnh lần thứ 24, khóa XVI, nhằm đánh giá, kết luận tình hình kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh, ngân sách nhà nước năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020; thông qua dự thảo lần thứ nhất Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTVU Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Nguyễn Đăng Quang,

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì hội nghị.

Hội nghị đã tập trung thảo luận, phân tích, cho ý kiến cụ thể vào nội dung dự thảo kết luận của BCH Đảng bộ tỉnh về tình hình kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh, ngân sách nhà nước năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020; thảo luận đóng góp xây dựng hoàn thiện dự thảo văn kiện Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Các ý kiến đại biểu cho rằng, theo tính toán số liệu bình quân các năm cộng lại thì các chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, thu nhập bình quân đầu người, tổng mức đầu tư toàn xã hội của cả nhiệm kỳ 2015-2020 khó đạt được. Trên cơ sở những kết quả của năm 2019 và triển vọng phát triển từ những dự án động lực đang triển khai, nên đề ra chỉ tiêu năm 2020 tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 8,5%; thu ngân sách trên 3.300 tỉ đồng thì mới về đích toàn diện các chỉ tiêu của cả nhiệm kỳ theo chủ đề năm 2020 về đích toàn diện.

Qua thảo luận, Tỉnh ủy đã biểu quyết thống nhất các chỉ tiêu phấn đấu năm 2020 như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 8,5%; thu ngân sách từ 3.300- 3.400 tỉ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt từ 55- 58 triệu đồng/năm. Tỉnh ủy thống nhất cao chủ đề năm 2020 là “Hành động quyết liệt, về đích toàn diện, tạo đà bứt phá”; xem xét lại kịch bản tăng trưởng với quyết tâm chính trị rất cao để về đích toàn diện chỉ tiêu kế hoạch cả nhiệm kỳ. Tập trung thu hút các nguồn lực cho phát triển, tăng thu ngân sách, xác định ưu tiên chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên. Quan tâm phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn, phấn đấu đưa Đông Hà trở thành đô thị loại 2 và phát triển trực đô thị ven biển. Về xây dựng nông thôn mới, đối với các xã khó khăn thì tập trung xây dựng thôn, bản tiếp cận với các tiêu chí nông thôn mới, đó là thu nhập người dân, văn hóa xã hội và an ninh trật tự thôn, bản, bảo vệ môi trường.

Đối với nội dung dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, các

kiến góp ý thảo luận thống nhất chủ đề Đại hội; nội dung các phần; quan tâm nhấn mạnh bài học kinh nghiệm. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, dự thảo Báo cáo chính trị đặt ra tầm nhìn rõ ràng với 5 quan điểm và 10 nhiệm vụ giải pháp trọng tâm. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy gợi mở cần tiếp tục thảo luận cho ý kiến thêm các nội dung, giải pháp đột phá đưa Quảng Trị thành trung tâm cung cấp nguyên liệu gỗ rừng trồng, trung tâm năng lượng điện miền Trung, trung tâm vận chuyên hàng hóa trên trục Hành lang kinh tế Đông- Tây ra biển Đông qua Cảng Mỹ Thủy... đề Tiểu ban văn kiện tiếp thu hoàn thiện Báo cáo. Bên cạnh đó, đồng chí cũng chỉ ra hạn chế phát triển thiếu bền vững; ở một số bộ phận cán bộ cơ quan, đơn vị, địa phương chưa lan tỏa tinh thần phục vụ doanh nghiệp và người dân. Tại sao trong điều kiện giống nhau mà nhiều tồn tại, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư các tỉnh khác giải quyết rất nhanh còn chúng ta chưa làm được, phải chăng là còn tư duy muốn an toàn, không mạnh dạn chịu trách nhiệm? tại sao các khu vực “đất vàng” các tỉnh khác dành khai thác sử dụng đất hiệu quả để kinh doanh còn chúng ta thì đem cấp cho cơ quan nhà nước xây dựng trụ sở gây lãng phí?... Từ đó cần thay đổi nhận thức, cách tiếp cận, tầm nhìn để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ hiệu quả cao hơn, tạo đà bứt phá đưa Quảng Trị phát triển nhanh, bền vững.

3. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH BẦU BỔ SUNG ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, NHIỆM KỲ 2015-2020

Ngày 10.12.2019, Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tiến hành bầu bổ sung 02 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015-2020 và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối năm.

Sau khi nghe thông báo nội dung Công văn số 9962-CV/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về việc nhất trí giới thiệu nhân sự bầu bổ

sung vào BTV Tỉnh ủy theo tờ trình của BTV Tỉnh ủy Quảng Trị, các đại biểu tiến hành quy trình và bầu đồng chí Võ Văn Hưng (SN 1972), Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy Đông Hà và đồng chí Ly Kiều Vân (SN 1976), Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nhiệm kỳ 2015 - 2020) với số phiếu cao. Sau Hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoàn thiện hồ sơ đề trình Trung ương chuẩn y.

Tại hội nghị, BTV Tỉnh ủy phân công Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh chủ động xây dựng báo cáo kinh tế - xã hội 4 năm qua và những kiến nghị, đề xuất trong thời gian tới để phục vụ phiên làm việc với Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân dự kiến vào cuối tháng 12/2019.

Về hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng và công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, giao các Ban đảng chuẩn bị báo cáo, đánh giá thực chất những việc đã làm được, đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng lưu ý các địa phương, tổ chức đảng cần tiếp tục tích cực triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cũng như chuẩn bị tốt sự kiện Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020).

4. KỶ HỌP LẦN THỨ 13 HĐND TỈNH KHÓA VII THÔNG QUA 16 NGHỊ QUYẾT VỀ NHIỆM VỤ KT-XH, QP-AN NĂM 2020

Từ ngày 04 đến ngày 06/12/2019, HĐND tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã tổ chức kỳ họp thứ 13 để đánh giá nhiệm vụ KT- XH, QP- AN năm 2019, quyết định nhiệm vụ KT- XH, QP- AN năm 2020 và xem xét quyết định một số vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Với tinh thần thẳng thắn, nghiêm túc, tích

cực, dân chủ, đề cao trách nhiệm trước cử tri và nhân dân, kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khóa VII đã hoàn thành các nội dung, chương trình đề ra. Kỳ họp đã xem xét 26 báo cáo, đề án, tờ trình và thông qua 20 nghị quyết, trong đó có 4 nghị quyết về công tác bầu, miễn nhiệm các chức danh Ủy viên UBND tỉnh, 16 nghị quyết về nhiệm vụ KT-XH, QP-AN năm 2020 và nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực,

5. LÃNH ĐẠO TỈNH DỰ KHÁNH THÀNH, KHỞI CÔNG MỘT SỐ DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

** Sáng 22/11/2019, UBND tỉnh Quảng Trị đã tổ chức Lễ khánh thành đường trung tâm trục dọc Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Đến dự lễ có các đồng chí: Nguyễn Văn Hùng, UVTVW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy cùng đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.*

Công trình đường trung tâm trục dọc Khu kinh tế Đông Nam đi qua 7 xã của hai huyện Hải Lăng và Triệu Phong có quy mô chiều dài toàn tuyến trên 23,5 km. Công trình được thiết kế, triển khai xây dựng 2 làn đường 2 bên với quy mô mỗi bên rộng 14,5m, mặt đường rộng 7m, lề phía ngoài rộng 6,5m, lề trong rộng 1m, giải phân cách ở giữa rộng 22m. Trên tuyến mỗi bên có 14 cầu và 78 cống các loại.

Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng đã đáp ứng được mục tiêu hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, kết nối các tuyến đường giao thông huyết mạch của tỉnh như đường từ Quốc lộ 1A qua thị xã Quảng Trị về cảng Cửa Việt, cảng Mỹ Thủy, đi qua các khu dịch vụ du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng và kết nối Khu Kinh tế Đông Nam với các tỉnh, thành phố trong khu vực.

** Ngày 22/11/2019, Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan (EGAT) phối hợp với tỉnh Quảng Trị tổ chức Lễ khởi công xây dựng dự án Nhà*

máy nhiệt điện BOT Quảng Trị I (phần hạ tầng kỹ thuật). Đến dự lễ có các đồng chí: Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy cùng đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị I tại Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý giao cho Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan làm chủ đầu tư theo hình thức BOT. Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan là công ty con của Công ty Điện lực Thái Lan - một doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ Thái Lan, do Chính phủ Thái Lan nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu. Dự án được Bộ Công thương phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) với nội dung và quy mô đầu tư xây dựng một nhà máy nhiệt điện đốt than sử dụng công nghệ trên siêu tới hạn. Đây là công nghệ tiên tiến hiện đại nhất hiện nay đối với dự án nhiệt điện, bảo đảm hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường, với tổng công suất đạt 1.320MW (công suất thô), gồm 02 tổ máy, công suất mỗi tổ máy là 660MW. Dự án có tổng mức vốn đầu tư là 55.093 tỷ đồng. Đây là một trong 30 dự án khởi công trong năm 2019 để thiết thực chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Quảng Trị.

Dự kiến Nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị I khi đi vào hoạt động sẽ mang lại thời gian phát điện 6.000 giờ/năm, sản lượng điện sản xuất 7.200 tỷ Kwh/năm, doanh thu trước thuế khoảng 12.500 tỷ đồng/năm, nộp vào ngân sách tỉnh Quảng Trị 1.250 tỷ đồng/năm, chưa tính các loại thuế và phí khác. Phát biểu tại buổi lễ, thay mặt lãnh đạo tỉnh Quảng Trị, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chính hoan nghênh và biểu dương Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan đã có quyết tâm cao trong việc đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị I. Đồng thời đánh giá cao sự phối hợp tích cực, có hiệu

quả của các sở, ngành và địa phương liên quan trong việc hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư, giúp cho Công ty hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định, đảm bảo điều kiện để tổ chức Lễ khởi công xây dựng Nhà máy Nhiệt điện BOT Quảng Trị I, phần hạ tầng kỹ thuật.

Để việc xây dựng phần Hạ tầng kỹ thuật diễn ra đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, góp phần đưa Nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị I sớm hoàn thành đi vào vận hành theo đúng tiến độ, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chính đề nghị chủ đầu tư cần khẩn trương tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các thủ tục còn lại ở các bộ, ngành Trung ương; ưu tiên và tập trung huy động các nguồn lực tài chính; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện tốt nhất để triển khai thi công dự án đảm bảo chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường; đạt và vượt tiến độ theo cam kết. Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Trị sẽ tiếp tục đồng hành cùng chủ đầu tư hoàn thành dự án quan trọng này.

** Sáng ngày 13/12/2019, tại thôn Tà Liêng, xã Đakrông, huyện Hướng Hóa, Công ty Cổ phần Sơn Hải Thủy điện Quảng Trị đã tổ chức khánh thành Dự án Thủy điện Đakrông 4.*

Dự án Thủy điện Đakrông 4 được Công ty Cổ phần Sơn Hải Thủy điện Quảng Trị, khởi công xây dựng từ tháng 1/2018 với tổng mức đầu tư gần 1.400 tỷ đồng. Đây là một trong những công trình chào mừng Kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Quảng Trị (1989 - 2019). Công trình gồm có các hạng mục chính: Đập dâng nước được làm bằng bê tông vĩnh cửu và đập tràn tự do, chiều cao đập lớn nhất 28m, tổng chiều dài đập 283m. Đường hầm dẫn nước qua núi và đường ống áp lực dài 3,2 km, đường kính hầm 6,5m, đường ống áp lực bằng thép có đường kính rộng 6m. Đường thi công kết hợp quản lý, vận hành công trình được trải thảm bê tông nhựa rộng 5m, dài 6 km. Đường điện đầu nối dài 8 km, nối từ trạm của nhà máy hòa với lưới điện quốc gia 110KV tuyến Khe Sanh - Tà Rụt. Nhà máy Thủy điện Đakrông 4 được thiết

kế hiện đại với 2 tổ máy có tổng công suất 28MW, điện lượng trung bình hàng năm trên 85 triệu Kwh, thiết bị tuabin trực đứng có công nghệ của Châu Âu.

Ngoài vốn đầu tư làm Nhà máy Thủy điện Đakrông 4, Công ty cổ phần Sơn Hải Thủy điện Quảng Trị còn dành hơn 46 tỷ đồng để cải tạo, trải thảm bê tông nhựa tuyến đường từ điểm nối Đường Hồ Chí Minh nhánh Tây vào đập chính của công trình. Qua đó, giúp người dân địa phương mà chủ yếu là đồng bào dân tộc Pa Cô, Vân Kiều đi lại được thuận lợi; đồng thời tạo điều kiện cho giao thương, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Trong 2 năm xây dựng Nhà máy Thủy điện Đakrông 4, Công ty cổ phần Sơn Hải Thủy điện Quảng Trị cũng đã nộp ngân sách gần 60 tỷ đồng.

6. BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY LÀM VIỆC VỚI MỘT SỐ CẤP ỦY ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ TRONG TỈNH

** Ngày 21/11/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có buổi làm việc với tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng đảng và tình hình thực hiện cam kết trách nhiệm của Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư Huyện ủy Vĩnh Linh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTV Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì buổi làm việc. Cùng dự buổi làm việc có các đồng chí UVTV Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công thương, Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao & Du lịch; Nội vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy.*

Sau khi nghe đồng chí Thái Văn Thành, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện - thay mặt Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng, công tác xây dựng đảng và tình hình thực hiện cam kết trách

nhiệm của Ban thường vụ và đồng chí Bí thư Huyện ủy Vĩnh Linh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy 10 tháng đầu năm 2019, nhiệm vụ trong thời gian tới và các kiến nghị, đề xuất; ý kiến phát biểu của các đồng chí dự họp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với những nội dung, nhận định, đánh giá khái quát những kết quả đạt được 10 tháng đầu năm 2019 trong Báo cáo số 292-BC/HU, ngày 18/11/2019 của Ban thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng, công tác xây dựng đảng và tình hình thực hiện cam kết trách nhiệm của Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư Huyện ủy Vĩnh Linh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy 10 tháng đầu năm 2019. Trên cơ sở kết quả 10 tháng đầu năm 2019, nhìn lại 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh đã nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, triển khai thực hiện các nhiệm vụ với quyết tâm chính trị cao, thể hiện rõ sự năng động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân huyện Vĩnh Linh, từng bước tháo gỡ khó khăn, nỗ lực vươn lên đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

Về nhiệm vụ thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh chủ động tập trung rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, công tác xây dựng đảng của năm 2019, các nội dung cam kết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, rà soát nội dung nào đạt thấp, chưa làm, làm chưa có hiệu quả, tìm ra nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục. Thành lập Tổ chỉ đạo đối với từng chỉ tiêu chưa đạt, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng đồng chí UVTV lãnh đạo tổ chức thực hiện với quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra. Để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đề ra, Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh phải đảm bảo

phát triển dựa trên các nguồn lực, trong đó phải lưu ý: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo giải ngân 100% vốn xây dựng cơ bản đầu tư công, nâng cao chất lượng các công trình đã được phân bổ (Nhà văn hóa Trung tâm huyện, các dự án đường giao thông trên địa bàn huyện...); đồng thời, huy động thêm nguồn lực từ các doanh nghiệp, góp phần hoàn thiện hạ tầng cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nghiêm túc nhìn nhận, nghiên cứu, định vị lại vị trí, nhận diện rõ hơn tiềm năng, lợi thế riêng có của Vĩnh Linh, tập trung rà soát, đánh giá chính xác tình hình của địa phương, làm cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện, từ đó xác định mục tiêu và định hướng phát triển trong nhiệm kỳ tới là xây dựng huyện Vĩnh Linh thành trực phát triển phía bắc của tỉnh. Nghiên cứu làm rõ quan điểm. Phát triển phải đảm bảo hài hòa giữa đô thị và nông thôn. Trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển, Huyện phải có chính sách đúng đắn và kịp thời, tập trung nguồn lực để xây dựng và phát triển đô thị được bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường sinh thái. Trên cơ sở quy hoạch đô thị đã được tỉnh phê duyệt, Huyện cần đón đầu phát triển đô thị ven biển trong quy hoạch khi các dự án cơ sở hạ tầng được đầu tư khu ven biển. Gắn với phát triển đô thị, Huyện cần hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, xây dựng nông thôn mới bền vững; duy trì và nâng cao chất lượng nông thôn mới ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; Tập trung nguồn lực và Đề án để xây dựng 03 xã miền núi đạt chuẩn nông thôn mới, trước mắt làm từ thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới trước, sau đó mở rộng ra. Tăng cường quản lý, điều tiết, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phụ vụ cho sự phát triển kinh tế, đảm bảo minh bạch, không để xảy ra sai phạm. Tăng cường công tác xây dựng Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy gắn với xây dựng tập thể cấp ủy đoàn kết, thống nhất. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của

Bộ Chính trị và Kế hoạch số 141-KH/TU, ngày 01/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để làm tốt công tác chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

** Ngày 21/11/2019, Đoàn giám sát của BTV Tỉnh ủy do đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTV Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh làm trưởng đoàn đã có buổi làm việc với BTV Huyện ủy Đakrông để thông báo dự thảo kết quả giám sát về việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Huyện ủy và quy chế làm việc của HĐND, UBND huyện, việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 30a của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tham gia đoàn giám sát có đồng chí Phan Văn Phụng, UVBTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.*

Báo cáo dự thảo về kết quả giám sát của BTV Tỉnh ủy đối với BTV Huyện ủy Đakrông nêu rõ, đối với lãnh đạo và việc thực hiện quy chế làm việc, Huyện ủy đã chủ động ban hành quy chế làm việc, phân công trách nhiệm cụ thể trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy, quá trình thực hiện đã chủ động rà soát, bổ sung, điều chỉnh; nội dung quy chế cơ bản đầy đủ. Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy tổ chức thực hiện khá nghiêm túc quy chế làm việc, lãnh đạo và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, quan tâm thực hiện và chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của các tổ chức đảng trực thuộc. HĐND huyện đã kịp thời ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, tổ chức các kỳ họp HĐND huyện đúng quy định; thực hiện nhiệm vụ giám sát, tiếp xúc cử tri, đề nghị giải quyết kiến nghị của cử tri đúng quy chế đề ra. UBND huyện kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, chỉ đạo các phòng, ban, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng -

an ninh... Về thực hiện Nghị quyết 30a và các dự án đầu tư trên địa bàn, BTV Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của huyện đến các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức, ý thức trong việc phát triển kinh tế, tăng thu nhập, giảm nghèo cho người dân. Lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững đạt được một số kết quả quan trọng. Tính đến tháng 6/2019, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện là 14,5 triệu đồng; bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 1.138 lao động, tỉ lệ hộ nghèo bình quân giảm 5,61%. Trong giai đoạn 2016 - 2019, UBND huyện đã chỉ đạo triển khai thực hiện 234 công trình, dự án đầu tư trên địa bàn huyện, trong đó có 81 dự án đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đoàn giám sát BTV Tỉnh ủy cũng chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, thực hiện Quy chế làm việc của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đakrông. Đó là một số cấp ủy chưa kịp thời nắm bắt những vướng mắc, những vấn đề nảy sinh trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện quy chế làm việc để kịp thời chấn chỉnh, chỉ đạo giải quyết dứt điểm. Việc triển khai một số dự án đầu tư trọng điểm còn chậm, việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện chưa đạt yêu cầu. Việc giám sát, nắm tình hình giải quyết kiến nghị của cử tri chưa thường xuyên, công tác tiếp xúc cử tri vẫn còn nhiều hạn chế...

Kết luận buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hùng nhấn mạnh: Đối với việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đakrông, yêu cầu BTV Huyện ủy kịp thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc của Huyện ủy hoặc điều chỉnh bằng văn bản bổ sung trên cơ sở nghiên cứu kỹ các quy định của

Trung ương và quy chế làm việc của Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhất là quy định số 202-QĐ/TW của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện. Chỉ đạo tăng cường giám sát việc ban hành và thực hiện quy chế làm việc của các tổ chức đảng, tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trên địa bàn huyện. BTV Huyện ủy cần tăng cường chấn chỉnh văn hóa công sở, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức. Sớm báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương kiện toàn nhân sự lãnh đạo UBND huyện. Về thực hiện Nghị quyết 30a và các dự án đầu tư, đề nghị BTV Huyện ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 10 và các đề án, kế hoạch về công tác giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt việc tuyên truyền về công tác giảm nghèo bền vững với phương pháp phù hợp, hiệu quả. Trên cơ sở những mặt ưu điểm, hạn chế mà đoàn giám sát đã chỉ ra, BTV Huyện ủy cần có phương án tổ chức hội nghị chuyên đề bàn sâu về vấn đề xây dựng nông thôn mới, phù hợp đặc điểm địa bàn huyện. Trong điều kiện xây dựng nông thôn mới cấp xã còn nhiều khó khăn, cần chú trọng triển khai xây dựng mô hình thôn, bản nông thôn mới. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu BTV Huyện ủy Đakrông cần phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm, năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc thực hiện Nghị quyết 30a; quản lý chặt chẽ các nguồn vốn đầu tư, nhất là đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạn chế tối đa sự thất thoát, lãng phí. Sau khi có kết luận chính thức của BTV Tỉnh ủy, BTV Huyện ủy cần nghiêm túc triển khai thực hiện.

** Ngày 15/11/2019, Thường trực Tỉnh ủy đã có buổi làm việc với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về tình hình tổ chức bộ máy và hoạt động của Đảng bộ Khối sau khi hợp nhất. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì buổi làm việc.*

Sau hơn 4 tháng thực hiện Đề án hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, đến nay Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đã đi vào hoạt động ổn định với tổ chức bộ máy gồm có Thường trực Đảng uỷ, 5 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và Đoàn thanh niên Khối. Cán bộ cơ quan chuyên trách của Đảng uỷ Khối có 25 đồng chí. Toàn Đảng bộ có gần 4700 đảng viên sinh hoạt tại 81 tổ chức cơ sở đảng. Cùng với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh cũng đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung chuyên môn theo yêu cầu của Đề án. Trong đó chú trọng đến việc xây dựng Quy chế hoạt động; chủ động rà soát lại chương trình hoạt động toàn khoá của hai Đảng bộ; hoàn thành việc chuyển giao và tiếp nhận các tổ chức cơ sở Đảng cũng như công tác xây dựng Đảng, chương trình kiểm tra, giám sát 6 tháng cuối năm 2019.

Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ đánh giá Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đã nhanh chóng hoàn thành việc sắp xếp và kiện toàn bộ máy theo yêu cầu cũng như thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Đồng chí đề nghị trong thời gian tới, Đảng uỷ Khối cần chủ động rà soát lại các nhiệm vụ chỉ tiêu đã xây dựng, tập trung vào những nhiệm vụ chưa đạt nhằm có giải pháp quyết liệt để hoàn thành, nhất là các cam kết đã ký với BTV Tỉnh uỷ. Tập trung lãnh đạo các tổ chức đảng trong khối doanh nghiệp để hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch sản xuất, nhằm đảm bảo mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng hành cùng doanh nghiệp thực hiện văn hoá trong doanh nghiệp. Đối với các cơ quan trong khối cần tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút đầu tư, hiện thực hoá các dự án đầu tư trên địa bàn, đặc biệt là các công trình trọng điểm. Đảng uỷ Khối cần có kế hoạch triển khai sớm để phân loại, đánh giá đảng viên một cách thực chất nhất, có cơ sở để tổng kết công tác xây dựng đảng, đề ra nhiệm

vụ của năm 2020. Bên cạnh đó, chăm lo công tác xây dựng đảng, nhất là về chính trị, tư tưởng gắn với thực hiện có nề nếp Nghị quyết TW 4; chủ động rà soát những biểu hiện và ngăn chặn những dấu hiệu suy thoái, tự diễn biến tự chuyển hoá. Đề nghị Đảng uỷ Khối cụ thể hoá kế hoạch của BTV Tỉnh uỷ về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp theo đúng lộ trình, tiến độ; nhất là phân văn kiện Đại hội và chuẩn bị nhân sự, đảm bảo tính xuyên suốt từ đảng bộ cơ sở đến Đảng bộ Khối.

7. TỔNG KẾT VÀ TRAO GIẢI BÁO CHÍ TOÀN QUỐC VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2019

Ngày 18/11/2019, Ban Tổ chức cuộc thi Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) tổ chức lễ tổng kết và trao Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng đảng tỉnh Quảng Trị năm 2019. Tham dự có đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Tổ chức cuộc thi; đồng chí Hồ Đại Nam, UVBTV Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức cuộc thi.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Tổ chức cuộc thi đánh giá cao tinh thần tham gia của các tác giả và nhóm tác giả làm báo chuyên và không chuyên trên địa bàn tỉnh; đồng thời biểu dương chất lượng của các tác phẩm tham gia trong mùa giải năm nay. Đồng chí đề nghị, trong mùa giải năm 2020, các phóng viên, nhà báo sẽ tham gia hăng hái hơn bằng những tác phẩm có chất lượng và chiều sâu; yêu cầu Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng, tạo được sự quan tâm rộng rãi trong các tầng lớp cán bộ, đảng viên, nhân dân về công tác xây dựng Đảng. Mong muốn các cơ quan thông tấn, báo chí thường xuyên quan tâm các hoạt động của BCH Đảng bộ tỉnh và BCH Đảng bộ các cấp để chuyển tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng tới nhân dân; chủ động xây dựng kế hoạch, tạo điều

kiện tốt nhất để đội ngũ phóng viên, biên tập, cộng tác viên tham gia cuộc thi với các tác phẩm dự thi chất lượng.

Kết thúc cuộc thi Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng tỉnh Quảng Trị năm 2019, Ban Tổ chức đã chọn ra 11/23 tác phẩm để trao giải, bao gồm: 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba và 5 giải Khuyến khích. Đồng thời, đề nghị gửi 11 tác phẩm đoạt giải dự thi cấp Trung ương. Tác phẩm “Phát triển đảng viên vùng đồng bào có đạo và nông thôn Quảng Trị”, loại hình báo in của nhóm tác giả Phan Hoài Hương – Lâm Thanh (Báo Quảng Trị) xuất sắc đoạt giải Nhất.

8. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 6/12/2019, Thường trực Tỉnh ủy làm việc với các sở, ngành liên quan về kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020). Đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chủ trì cuộc họp. Tham gia cuộc họp có đồng chí Hồ Đại Nam, UVBTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các đơn vị liên quan.

Kế hoạch nêu rõ những nội dung trọng tâm cần tập trung chuẩn bị cho đợt kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó nhấn mạnh việc tổ chức khởi công và khánh thành một số công trình thiết thực; các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, Hội chợ Xuân; tường thuật trực tiếp Lễ kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tuyên truyền sâu rộng về những nội dung liên quan đến 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua các hoạt động này nhằm phát huy truyền thống cách mạng, động viên toàn đảng, toàn dân đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Phát biểu kết luận cuộc họp, đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực

Tỉnh ủy đề nghị: Để chuẩn bị tốt cho đợt kỷ niệm, các đơn vị cần tập trung tuyên truyền sâu rộng về 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, tùy theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch được giao, phối hợp tốt để tổ chức hoạt động kỷ niệm; Báo Quảng Trị, Đài PT-TH Quảng Trị có nhiều tác phẩm tuyên truyền đậm nét; Lễ kỷ niệm cần tập trung tổ chức hiệu quả, tiết kiệm, không phô trương, ưu tiên cho các hoạt động tri ân, chăm sóc cho gia đình người có công với cách mạng.

9. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG QUAN TRỌNG KHÁC

** Ngày 12/12/2019, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh chủ trì Hội nghị ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 2020.*

Hội nghị đã tập trung quán triệt các chủ trương lớn của Đảng ủy Quân khu 4 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2020; kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng (QS-QP) năm 2019 và ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2020.

Năm 2019, Đảng ủy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ QS-QP và xây dựng Đảng bộ. Kết quả nổi bật là đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên; chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ QS-QP địa phương. Duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu, nắm, xử lý tình hình an ninh chính trị địa bàn hiệu quả, cơ động thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai kịp thời. Làm tốt công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn và phong trào thi đua quyết thắng; chất lượng huấn luyện, xây dựng chính quy được nâng lên, doanh trại ngày càng được củng cố, chính quy, xanh, sạch, đẹp. Công tác xây dựng Đảng được tiến hành tích cực, thực hiện khâu đột phá về xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở, nhất là ở cơ

quan quân sự cấp huyện có hiệu quả tốt, cơ quan, đơn vị đoàn kết, thống nhất, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, chi bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Kết luận hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Nguyễn Văn Hùng đề nghị Đảng ủy Quân sự tỉnh tiếp tục tập trung lãnh đạo, chủ động nắm chắc tình hình, nâng cao khả năng dự báo, kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ QS - QP. Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2015 - 2020; tổ chức thành công đại hội đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tiếp tục thực hiện khâu đột phá về xây dựng đội ngũ cán bộ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao năng lực tham mưu; sử dụng nguồn lực đầu tư có hiệu quả; duy trì quản lý, nâng cao chất lượng huấn luyện, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật; nâng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy cơ sở.

** Ngày 12/12/2019, đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chủ trì hội nghị giao ban công tác Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh quý IV/2019, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2020.*

Hội nghị đã tập trung đánh giá những kết quả đạt được trong hoạt động của khối mặt trận, đoàn thể trong năm 2019, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm 2020; dành thời gian tập trung làm rõ kết quả giải quyết các kiến nghị của các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; thẩm định nội dung công tác trọng tâm năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2020 với 8 vấn đề cần quan tâm thực hiện.

Kết luận hội nghị, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy nêu rõ, đối với các kiến nghị cấp bách cần giải quyết như vấn đề quyền lợi của đoàn viên, hội viên sau sắp xếp, sáp nhập, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh cần chỉ đạo kịp thời, làm tốt công tác

dân vận động các đoàn viên, hội viên cấp dưới yên tâm công tác. Cùng với việc sắp xếp cần đưa ra giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm; chỉ đạo tổ chức, đoàn thể cấp dưới chuẩn bị nguồn nhân sự để bầu vào cấp ủy. Thực hiện tốt công tác vận động, tạo đột sinh hoạt chính trị để người dân tham gia ý kiến vào các quyết sách của tỉnh trong 5 năm tới.

** Ngày 13/12/2019, đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã chủ trì hội nghị giao ban công tác hội quần chúng cấp tỉnh năm 2019, định hướng nhiệm vụ năm 2020.*

Tại hội nghị, đại diện các tổ chức hội cấp tỉnh đã thảo luận và đóng góp ý kiến vào một số nội dung và nhiệm vụ trọng tâm của các Hội trong thời gian tới. Đồng thời, đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan cũng đã giải đáp một số ý kiến, kiến nghị của các hội. Kết luận hội nghị, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy ghi nhận và biểu dương những đóng góp tích cực của các hội quần chúng vào sự phát triển chung của tỉnh trên các mặt kinh tế - xã hội, nhất là trong việc bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho những đối tượng yếu thế trong xã hội. Đồng thời đề nghị thời gian tới, các hội quần chúng tiếp tục phát huy kết quả đạt được, triển khai nhiệm vụ mới bám sát với nhiệm vụ chính trị, làm tốt hơn nữa nhiệm vụ, chức năng, công tác hội. Yêu cầu các tổ chức hội nghiên cứu, xác lập, khoanh lại phạm vi hoạt động của đơn vị mình để từ đó có cơ sở đề xuất cấp kinh phí hoạt động; cần tiếp tục kiện toàn, tăng cường quản lý hội viên cũng như ngân sách đúng theo quy định của pháp luật. Các hội cũng cần tăng cường hơn nữa việc trao đổi, tương tác thông tin đối với cơ quan quản lý. Về các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức hội, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giao cho Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ phối hợp cùng với một số cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, giải quyết thỏa đáng. ■

LĨNH VỰC KINH TẾ

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Tháng 11, toàn tỉnh tập trung cho sản xuất vụ mùa và trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân năm 2019 - 2020. Đến cuối tháng, lúa vụ mùa bắt đầu cho thu hoạch, ước năng suất đạt 10,1 tạ/ha. Chăn nuôi tiếp tục gặp khó khăn do dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp, tổng đàn gia súc tiếp tục giảm sâu. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 3.220 tấn, giảm 5,32% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 11 tháng, sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 38.028,3 tấn, tăng 2,35% so với cùng kỳ năm trước. Công tác trồng, chăm sóc rừng đang được tập trung thực hiện. Trong tháng, diện tích rừng trồng mới tập trung ước thực hiện được 1.968 ha, tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác 42.097 m³, tăng 12,62%. Tính chung 11 tháng, diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 8.224 ha, tăng 9,49% so với cùng kỳ năm trước. Công tác bảo vệ rừng tiếp tục được chú trọng, trong tháng, không có vụ cháy rừng nào xảy ra. Do thời tiết trong tháng không được thuận lợi nên sản lượng đánh bắt thủy sản đạt thấp. Ước sản lượng thủy sản tháng 11 đạt 2.555 tấn, tăng 6,57% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 11 tháng đạt 33.879,1 tấn, tăng 10,54% so với cùng kỳ năm trước.

Sản xuất công nghiệp: Chỉ số sản xuất công nghiệp ước giảm 1,23% so với tháng trước và tăng 10,85% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 9,76% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 9,21% của cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm chủ yếu tăng cao như thủy hải sản chế biến, áo quần, điện, phân hóa học, đá xây dựng, bên cạnh đó, có một số sản phẩm giảm như gạch xây dựng bằng đất sét nung, ván ép, gỗ cưa, xẻ, sẫm, lốp xe, xi măng, bia lon...

Thương mại - dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 2.411,86 tỷ đồng, tăng 0,65% so với tháng trước và tăng 10,61% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt

27.343,77 tỷ đồng, tăng 10,44% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 1,13% so với tháng trước; chỉ số giá tiêu dùng bình quân 11 tháng tăng 2,06% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Doanh thu vận tải ước đạt 129,60 tỷ đồng, tăng 2,35% so với tháng trước và tăng 13,49% so với cùng kỳ năm trước.

Thu, chi ngân sách nhà nước đạt khá. Tính đến ngày 18/11/2019, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.628,83 tỷ đồng, bằng 90,65% dự toán năm 2019 và tăng 18,99% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 6.421,78 tỷ đồng, bằng 81,22% dự toán năm 2019 và tăng 8,21% so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư: Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 210,25 tỷ đồng, tăng 13,06% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước tính đạt 2.124,93 tỷ đồng, bằng 95,15% kế hoạch năm 2019 và giảm 7,17% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng, tỉnh đã cấp chủ trương đầu tư cho 2 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 24,5 tỷ đồng, nâng tổng số dự án được cấp từ đầu năm đến nay lên 70 dự án với tổng vốn đầu tư 39.505 tỷ đồng; 01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký 20 triệu USD.

Phát triển doanh nghiệp: Trong tháng, toàn tỉnh có 27 doanh nghiệp và 11 đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 732 tỷ đồng, giảm 44% về số doanh nghiệp đăng ký so với cùng kỳ năm 2018. Tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh tiếp nhận 2.018 hồ sơ, trong đó có 356 doanh nghiệp và 158 đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là hơn 9.812 tỷ đồng, tăng 5% về số doanh nghiệp đăng ký so với cùng kỳ năm 2018, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh 3.663 doanh nghiệp.

LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực. Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm được các cấp, các

ngành quan tâm. Nổi bật là từ đầu năm đến hết tháng 11/2019 đã có 12.600 lượt lao động được tạo việc làm mới; trong đó có 2.350 lao động làm việc ở nước ngoài.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục đạt được nhiều kết quả. Hầu hết các loại bệnh dịch đều được kiểm soát, riêng tình hình bệnh sốt xuất huyết diễn biến phức tạp, gia tăng nhanh và có nguy cơ bùng phát thành dịch lớn trên địa bàn tỉnh; trong tháng có 1433 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết; tính chung 11 tháng, toàn tỉnh có 4.523 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, chưa có trường hợp nào tử vong.

Ngành giáo dục - đào tạo tập trung triển khai nhiệm vụ năm học 2019 – 2020 và tổ chức kỷ niệm 37 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11) hướng đến một số hoạt động như thăm một số trường học trên địa bàn, thăm hỏi động viên các giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo; trao học bổng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn... Đang tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh (tính đến ngày 20/9/2019 trên địa bàn tỉnh đã sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, giảm 94 trường học).

Hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao: Trong tháng, toàn tỉnh đã tổ chức thực hiện tốt công tác khánh tiết, trang trí cổ động trực quan phục vụ các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn trong tháng như kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11/1930- 18/11/2019); kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2019... Duy trì tập luyện thường xuyên các lớp năng khiếu, đội tuyển tỉnh và đội tuyển trẻ.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông được tăng cường. Các lực lượng chức năng đã tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. Từ 16/10 đến 15/11/2019, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 18 vụ tai nạn giao thông, làm chết 14 người, bị thương 14 người; so với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giao thông không tăng, số người chết

tăng 27,27% (+03 người), số người bị thương giảm 26,32% (-05 người). Tính chung 11 tháng năm 2019 (Từ 16/12/2018 đến 15/11/2019) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 147 vụ tai nạn giao thông, làm chết 111 người, bị thương 104 người; so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 18,33% (-33 vụ), số người chết giảm 4,31% (-05 người), số người bị thương giảm 22,96% (-31 người). Tỉnh đã chỉ thị cho các ngành công an, quân đội và các địa phương tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về phòng chống cháy nổ. Trong tháng, xảy ra 06 vụ cháy; ước tính giá trị thiệt hại 710 triệu đồng. Tính chung 11 tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 185 vụ cháy, tăng 180,30% (+119 vụ) so với cùng kỳ năm trước; làm 01 người chết, 02 người bị thương; tổng giá trị thiệt hại 15.150 triệu đồng, tăng 193,06%.

LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

Trong tháng 11/2019, tỉnh đã tổ chức đón tiếp 11 đoàn khách quốc tế (85 lượt người) đến thăm và làm việc tại tỉnh; làm thủ tục cho 10 đoàn (49 lượt người) thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đi công tác, học tập ở nước ngoài. Tính từ đầu năm, tỉnh đã tổ chức đón tiếp 123 đoàn khách quốc tế (1.387 lượt người), làm thủ tục cho 126 đoàn (541 lượt người) thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đi công tác, học tập ở nước ngoài. Tổ chức đón tiếp, làm việc với các đoàn ngoại giao, các tổ chức Phi Chính phủ nước ngoài, các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có các đoàn quan trọng như: lãnh đạo cấp cao tỉnh Ubon Ratchathani/Thái Lan, tổ chức Quỹ viện trợ Nhân dân Na uy/NPA, chuyên gia tổ chức CRS (Hoa Kỳ), chuyên gia Lục quân Hoa Kỳ; chuyên gia Văn phòng Giải trừ Quân bị - Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ, đoàn Nhà tài trợ ROP... Đến tháng 11/2019, đã vận động được 29 dự án, viện trợ phi dự án mới phục vụ nhu cầu khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh, xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tổng giá trị cam kết toàn dự án 5.450.677,77 USD, trong đó tháng 11/2019 vận động được 02 dự án mới với giá trị cam kết toàn dự án là 628,876,56 USD. ■

KẾT LUẬN

về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020

Hội nghị lần thứ 24, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, tổ chức vào ngày 02/12/2019 đã thông qua Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2020.

Bản tin Tỉnh ủy xin giới thiệu nội dung Kết luận của Tỉnh ủy.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

Năm 2019, bên cạnh những thuận lợi, cơ hội phát triển, tỉnh ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương; với quyết tâm thực hiện chủ đề năm “*Trách nhiệm, kỷ cương, tăng tốc phát triển*”; chủ trương “*Ngày thứ 7 vì nông thôn mới*”, “*Ngày thứ 7 vì các dự án động lực*” gắn với tổ chức các hoạt động thiết thực kỷ niệm 30 năm ngày lập lại tỉnh Quảng Trị; trên tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có những chuyển biến tích cực, đạt kết quả toàn diện. Đây là năm thứ ba liên tiếp tỉnh ta hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;⁽¹⁾ lần đầu tiên sau 7 năm, tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 7,72%, tạo động lực hoàn

thành thắng lợi kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

1. Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, các chỉ tiêu về kinh tế tăng so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước đạt 21.007 tỷ đồng, tăng 7,72% so với năm trước (KH: 7,5-8%);⁽²⁾ GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành ước đạt 49,5 triệu đồng (KH: 47-49 triệu đồng), tăng 13,53% so với năm trước.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt trên 3.012 tỷ đồng, bằng 104% dự toán và tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách địa phương ước đạt trên 9.500 tỷ đồng, bằng 120% dự toán và tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 18.000 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch đề ra.

2. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng thực chất hơn; các ngành, lĩnh vực chủ yếu phát triển ổn định, tích cực. Nông - lâm - ngư nghiệp tăng trưởng 4,92% (KH: 4-4,5%).⁽³⁾ Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh.⁽⁴⁾

Công nghiệp - xây dựng tăng trưởng 13,90% (KH: 10,5-11%).⁽⁵⁾ Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 12,29% so với cùng kỳ năm trước. Sản xuất công nghiệp từng bước gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, với vùng nguyên liệu tại chỗ và chú

(1). Năm 2017: 22/22 chỉ tiêu; năm 2018 và 2019: 24/24 chỉ tiêu.

(2). GRDP ước thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 là 7,31% (NQĐH: 7,5 - 8%).

(3). Nông - lâm - ngư nghiệp ước giai đoạn 2016 - 2020 tăng trưởng 3,9% (NQĐH: 3,5 - 4%).

(4). Cuối năm 2019 có thêm 6-8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 58-60 xã, chiếm 49,5-51,2% (KH: 47,8-49,5%; NQĐH: 40-50%).

(5). Công nghiệp - xây dựng ước thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 là 10,89% (NQĐH: 10,5 - 11%).

trọng ngành công nghiệp năng lượng tái tạo.

Thương mại - dịch vụ tăng trưởng 6,13% (KH: 7,5-8%).⁽⁶⁾ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 30.065,4 tỷ đồng, tăng 10,65% so với năm trước; các ngành dịch vụ phát triển khá. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 1,84% (cùng kỳ năm trước tăng 2,41%).⁽⁷⁾

3. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục đầu tư, khởi công và đưa vào hoạt động nhiều dự án thuộc nhiều lĩnh vực, trọng tâm là việc lựa chọn 30 công trình, dự án động lực với tổng mức đầu tư 111.320 tỷ đồng để khởi công, khánh thành chào mừng kỷ niệm 30 năm ngày lập lại tỉnh. Có 66 dự án được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đầu tư 39.054 tỷ đồng.⁽⁸⁾ Việc vận động, thu hút các dự án, viện trợ ODA, FDI tiếp tục được đẩy mạnh. Hoạt động đối ngoại đạt được kết quả đáng ghi nhận.⁽⁹⁾

4. Lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, kỷ niệm ngày truyền thống của các ngành, địa phương được tổ chức thiết thực, nhất là tổ chức trang trọng, ý nghĩa các hoạt động chào mừng và Lễ kỷ niệm 30 năm ngày lập lại tỉnh. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng cao, nhiều giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông, công

nghệ thông tin và thông tin đối ngoại. Ngành giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình giáo dục, chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn được nâng lên. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%.⁽¹⁰⁾ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%.⁽¹¹⁾ Công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động tiếp tục được đẩy mạnh. An sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và thực hiện chế độ chính sách đối với thương, bệnh binh, người có công, gia đình liệt sỹ luôn được quan tâm; tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,65%.⁽¹²⁾

5. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường được quan tâm đúng mức; quản lý tài nguyên, đất đai, khoáng sản ngày càng chặt chẽ, đúng quy định. Việc thu hút các dự án đầu tư luôn gắn chặt với việc đánh giá tác động môi trường, kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy dự án. Nhiều hoạt động thiết thực để bảo vệ môi trường được phát động và thực hiện.⁽¹³⁾ Các chỉ tiêu về môi trường được hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

6. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh. Tích cực thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí được chỉ

(6). Thương mại - dịch vụ ước thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 là 7,08 (NQĐH: 8,5-9%).

(7). Chỉ số giá tiêu dùng bình quân ước tính cả năm tăng 2%, thấp hơn mức bình quân của cả nước (dưới 3%).

(8). Trong đó, có dự án Cảng biển Mỹ Thủy được Thủ tướng Chính phủ cấp.

(9). Trong đó, tổ chức thành công Hội đàm và ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Quảng Trị với các tỉnh Savannakhet và Salavan (Lào); ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa BTV Tỉnh ủy Quảng Trị với BTV Thành ủy Hà Nội.

(10). KH năm 2019: 94%; NQĐH: trên 80%.

(11). KH: 59,73%; NQĐH: 65-70%

(12). Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đến cuối năm 2019 còn lại 13.998 hộ nghèo chiếm 8,03% (giảm 2.725 hộ). Kế hoạch năm 2019 = NQĐH là giảm 1,5-2%

(13). Phong trào không sử dụng đồ nhựa dùng một lần được nhiều địa phương, đơn vị hưởng ứng, thực hiện.

đạo quyết liệt, đi vào nền nếp. Công tác dân tộc, công tác tôn giáo được chú trọng.

7. Quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; nắm chắc và dự báo chính xác tình hình, không để bị động trong mọi tình huống. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả. Công tác bảo đảm an toàn giao thông được tăng cường. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, tết trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh vẫn còn những hạn chế, yếu kém: Chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế có nội dung chưa đạt mục tiêu đề ra (trong các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI có 05 chỉ tiêu⁽¹⁴⁾ quan trọng dự báo sẽ khó đạt nếu không có giải pháp mang tính đột phá). Công tác xúc tiến, vận động, thu hút đầu tư được tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo nhưng kết quả mang lại chưa tương xứng. Công tác giải phóng mặt bằng ở một số địa phương thực hiện chậm. Khu vực nông nghiệp, nông thôn còn gặp nhiều khó khăn. Mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô còn nhỏ và chậm được nhân rộng. Sản xuất hàng hóa còn phân tán, manh mún, ảnh hưởng đến tổ chức liên kết, hình thành chuỗi giá trị để nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm và thu nhập của người dân. Hoạt động của các trường nghề và Trường Cao đẳng sư phạm còn nhiều khó khăn. Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu đề ra. Công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết

việc làm, xuất khẩu lao động, nhất là cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Tình hình tội phạm vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, đặc biệt là liên quan đến ma túy, tín dụng đen. Tình trạng đơn thư khiếu nại kéo dài, đông người, vượt cấp vẫn tiếp tục xảy ra.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2020

1. Chủ đề năm 2020

Năm 2020 là năm cuối cùng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, với quyết tâm cao nhất để thực hiện hoàn thành tất cả các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra, tạo đà phát triển trong nhiệm kỳ tới, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định chủ đề năm là: **“Hành động quyết liệt - Về đích toàn diện - Tạo đà bứt phá”**.

2. Mục tiêu

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tăng tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội và tăng thu đáng kể về ngân sách nhà nước. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiệu quả, thực chất hơn; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất sạch, nâng cao giá trị gia tăng, hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh tập trung quy mô lớn. Ưu tiên phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, du lịch sinh thái, du lịch biên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; quyết tâm thực hiện hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm đã lựa chọn. Phát huy nội lực, tranh thủ tối đa ngoại lực; mở

(14). Bao gồm chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân hàng năm (ước thực hiện giai đoạn 2016 - 2020: 7,21%; NQĐH: 7,5 - 8%); chỉ tiêu về dịch vụ - thương mại (ước thực hiện giai đoạn 2016 - 2020: 7,08%, NQĐH: 8,5 - 9%); chỉ tiêu về GRDP bình quân đầu người (ước thực hiện giai đoạn 2016 - 2020: 53 triệu đồng, NQĐH: 68 triệu đồng); tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội (ước thực hiện giai đoạn 2016 - 2020: 76.873,2 tỷ đồng, NQĐH: 100.000 tỷ đồng); chỉ tiêu về tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (ước thực hiện giai đoạn 2016 - 2020: 13.434 tỷ đồng, NQĐH: 18.000 - 19.000 tỷ đồng).

rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt các mục tiêu giảm nghèo bền vững, an sinh và phúc lợi xã hội; bảo vệ tài nguyên, môi trường. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo GRDP) đạt trên 8,5%, trong đó: Nông - lâm - ngư nghiệp tăng trên 4,5%; công nghiệp - xây dựng tăng trên 14%; dịch vụ tăng trên 7%;

- GRDP bình quân đầu người đạt 55 - 58 triệu đồng;

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 25.000 - 28.000 tỷ đồng;

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3.300 - 3.400 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 2.850 - 2.950 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu 450 tỷ đồng;

- Tổng chi ngân sách địa phương quản lý là 9.363,128 tỷ đồng;

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới là 54,7 - 56,4% (có thêm 6 - 8 xã).

3.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65 - 70%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 50 - 55% và có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%.

- Tạo việc làm mới trên 11.000 lao động, trong đó có trên 1.200 lao động xuất khẩu;

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5 - 2%, trong đó đối với huyện nghèo và các xã nghèo giảm trên 4%.

- Giữ vững chuẩn phổ cập THCS tại 100% xã, phường, thị trấn; tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 96%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với bậc tiểu học đạt 99,9% và THCS đạt 95%.

3.3. Các chỉ tiêu môi trường

- Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng trên 50%;

- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch ở thành thị đạt 95%, nước hợp vệ sinh ở nông thôn đạt 95%;

- Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom đạt 99%.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

4.1. Rà soát, gắn liền với triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án trọng tâm chưa hoàn thành trong năm 2019 và đã được xác định trong năm 2020.⁽¹⁵⁾ Đánh giá đúng, cụ thể các chỉ tiêu khó đạt, từ đó có giải pháp tích cực, phù hợp, quyết tâm nỗ lực cao nhất để hoàn thành mục tiêu và các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

4.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nuôi dưỡng, tái tạo và phát triển các nguồn thu ngân sách trên địa bàn; quyết liệt chống thất thu, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2020 và chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra. Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ, động viên doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước; hạn chế tối đa tình trạng thất thu, nợ

(15). Như Chương trình hành động số 26-CTHĐ/TU, ngày 15/6/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Kết luận số 88-KL/TU, ngày 19/7/2018 của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI trong nửa đầu nhiệm kỳ 2015-2020. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về xây dựng và phát triển Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030...

động thuế. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển trọng yếu, chi công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư, chỉnh trang đô thị. Công khai minh bạch ngân sách nhà nước gắn với cơ chế kiểm soát thu chi ngân sách; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm trách nhiệm các tập thể, cá nhân để xây ra chậm trễ, ách tắc, sai quy định.

4.3. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế. Cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm. Ưu tiên nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các vùng dân cư và địa bàn nhiều khó khăn. Kiên quyết hiện thực hóa các công trình, dự án đã được lựa chọn trong dịp kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được bố trí vốn trong giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đối với các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thành phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng của Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị; tập trung tối đa, lồng ghép nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương, vốn ODA để đầu tư, hoàn thiện các công trình hạ tầng tại Khu Kinh tế này. Tích cực, quyết liệt trong công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; tìm kiếm, lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược, trên cơ sở đảm bảo chấp hành đúng các quy định của pháp luật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà đầu tư và nhân dân trong vùng dự án. Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ đầu tư tư nhân, đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Thu hút có chọn lọc và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung tháo gỡ khó khăn để đẩy mạnh thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư trực

tiếp nước ngoài (FDI); nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nhất là phải bố trí hợp lý, cân đối vốn đối ứng ODA; tích cực vận động sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ (NGO).

4.4. Cơ cấu lại nền kinh tế một cách toàn diện, thực chất, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn và đảm bảo các cân đối lớn của địa phương gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh. Thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng theo hướng sản xuất sạch, hữu cơ, xây dựng chỉ dẫn địa lý và thương hiệu cho nông sản. Thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp; tăng cường công tác quy hoạch sản xuất theo vùng và loại cây, con. Đẩy mạnh thành lập các tổ hợp tác. Thúc đẩy liên kết giữa tổ hợp tác, hợp tác xã trong sản xuất, tiêu thụ, chế biến nông sản. Tiếp tục hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ và nuôi trồng thủy sản. Đẩy nhanh tiến độ rà soát, chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất. Quyết tâm và sáng tạo hơn nữa trong chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Hoàn thành xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án tái cơ cấu ngành Công thương trên địa bàn tỉnh, nhất là cơ cấu lại các ngành công nghiệp theo hướng tăng tỉ trọng các ngành chế biến, chế tạo, các ngành có tiềm năng, lợi thế. Đẩy mạnh hoạt động thương mại - dịch vụ, ưu tiên hỗ trợ phát triển thương mại miền núi, biên giới; nâng cao chất lượng, hiệu quả các ngành dịch vụ. Phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh cũng như của từng địa phương để sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

4.5. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh,

phát triển doanh nghiệp. Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh. Khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển mạnh kinh tế tư nhân. Triển khai có hiệu quả nghị quyết của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, trong đó có Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2021. Quan tâm hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân; duy trì các cuộc đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Quản lý chặt chẽ đất đai, quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Rà soát, xử lý các trường hợp giao đất cho doanh nghiệp không đúng quy định, doanh nghiệp không sử dụng, chậm sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích, kém hiệu quả; điều chỉnh việc giao đất cho doanh nghiệp theo hướng phù hợp. Nghiên cứu quyết định giá đất sát với thị trường, để vừa tăng nguồn thu vừa khắc phục khó khăn trong đền bù giải phóng mặt bằng.

4.6. Phát triển các hoạt động văn hóa - xã hội gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tổ chức tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, nhất là trong các dịp tổ chức các sự kiện quan trọng của cả nước và của tỉnh. Khẩn trương hoàn thành Đề án Festival vì Hòa bình; hiện thực hóa Công viên Thống nhất. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giáo dục, y tế và triển khai đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Chăm lo, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ.

Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tiếp tục hoàn thành Đề án xây dựng Bệnh viện quốc tế hoặc Bệnh viện đạt tiêu chuẩn quốc tế trong khuôn viên Bệnh viện tỉnh.

4.7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, đào tạo nghề có địa chỉ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng hướng nghiệp, thực hiện phân luồng học sinh, liên thông trong giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực; hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh và các doanh nghiệp xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp theo yêu cầu; xây dựng và phát triển các hoạt động hỗ trợ chỉ dẫn địa lý, xây dựng thương hiệu và dịch vụ khoa học và công nghệ.

4.8. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên, gắn khai thác với chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm và bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển kinh tế xanh, bền vững. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, thăm dò, khai thác khoáng sản và các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

4.9. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, mạng xã hội theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí trong việc tuyên truyền thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng dư luận xã hội. Đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, chủ động cung cấp thông tin cho báo chí và kịp thời xử lý những vấn đề dư luận quan tâm. Đẩy mạnh thông tin, tuyên

truyền đôi ngoại nhằm quảng bá hình ảnh, mảnh đất và con người Quảng Trị.

4.10. Xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh cải cách hành chính. Đổi mới, cải cách mạnh mẽ việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, nâng cao chỉ số PCI, PAPI, PAR Index. Triển khai có hiệu quả Dự án Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh, Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu; quyết liệt trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân gắn với giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định. Đẩy nhanh việc thực hiện sáp nhập các cơ quan, đơn vị, thôn bản, khu phố và cấp xã. Tiếp tục tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tốt các chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sắp xếp.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát huy vai trò của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường đồng thuận xã hội; vận động đoàn viên, hội viên thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, nhất là cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững trên địa bàn toàn tỉnh.

4.11. Tiếp tục củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội, đối ngoại, nhất là dịp diễn ra đại hội Đảng các cấp. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế. Tiếp tục quán triệt và triển khai các chiến lược về quân sự, quốc phòng, an ninh; chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai công tác phòng thủ dân sự

theo Nghị định số 02/2019/NĐ-CP, ngày 02/01/2019 của Chính phủ; triển khai thực hiện Đề án xây dựng hải đội dân quân thường trực của tỉnh. Tiếp tục xây dựng công trình chiến đấu; quy hoạch, cấp đất vùng lõi trong căn cứ hậu phương cấp huyện. Chủ động ngăn ngừa, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Dự báo đúng tình hình trên hai tuyến biên giới và nội địa; lực lượng vũ trang luôn sẵn sàng chiến đấu cao, xử lý tốt các tình huống về quốc phòng - an ninh. Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp. Ngăn chặn tội phạm hình sự nghiêm trọng, nhất là buôn bán, tàng trữ và sử dụng ma túy, tín dụng đen; đảm bảo an toàn giao thông. Tập trung triển khai công tác bố trí công an chính quy đảm nhiệm công an xã. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác nội chính và đối thoại, giải quyết tốt các vụ việc từ cơ sở, không để phát sinh “điểm nóng”, đơn thư kéo dài, vượt cấp, đông người; giữ vững an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự và phổ biến, giáo dục pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kết luận này, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo hoàn chỉnh các nội dung, trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành nghị quyết và cụ thể hóa để triển khai thực hiện.

2. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Kết luận này và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách nhà nước năm 2020.

3. Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận và định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết luận này được phổ biến đến chi bộ. ■

ĐỂ THỰC HIỆN TỐT TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG SINH HOẠT ĐẢNG

Hải Yến

Tự phê bình và phê bình là một trong những quy luật phát triển của Đảng ta, là biện pháp để tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Trong các bài viết của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tự phê bình và phê bình là vũ khí sắc bén để Đảng thường xuyên trở nên trong sạch, vững mạnh”.

Hướng dẫn số 21-HD/BTCTWW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên nêu rõ: Kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm để các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa lại mình, từ đó đề ra chủ trương, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Trong kiểm điểm phải khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; phải nhận diện, xác định rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để sửa chữa, khắc phục. Thực hiện đánh giá liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đương và công khai kết quả. Hiện nay, các cấp ủy đảng đang tiến hành công tác tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm. Mặc dù có nhiều tiến bộ do có sự chỉ đạo và hướng dẫn cụ thể của Trung ương, của Tỉnh ủy, nhưng không phải tất cả các chi, đảng bộ, mọi đảng viên đều đã làm tốt việc tự phê bình và phê bình.

Thường vẫn nặng về phê bình, chưa mạnh dạn tự phê bình để thấy hết hạn chế, khuyết điểm của cá nhân mình. Có nơi chưa nắm vững phương pháp phê bình, chưa thực hiện đủ các nội dung của tự phê bình và phê bình, làm qua loa, chiếu lệ, né tránh khuyết điểm, thậm chí còn lợi dụng phê bình để nói xấu, chỉ trích nhau gây căng thẳng và hiệu quả không cao. Cho nên, việc nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng luôn vấn đề cấp thiết, không thể xem nhẹ.

Để tự phê bình và phê bình đạt kết quả tốt, trước hết cấp ủy chỉ bộ cần quán triệt cho đảng viên nhận thức được quan điểm trong tự phê bình và phê bình phải xuất phát từ lợi ích của Đảng mà khẳng định mặt tốt để phát huy, mặt chưa tốt để sửa chữa. Tự phê bình không hề làm giảm uy tín của cán bộ, đảng viên, mà thể hiện dũng khí và tính đảng của người đảng viên cộng sản. Cho nên mỗi đảng viên phải nghiêm túc tự phê bình, không vì “sĩ diện cá nhân”, “sợ mất uy tín” mà che giấu khuyết điểm hoặc tự phê bình qua loa cho xong chuyện. Trong phê bình không nên có cháp, hoặc có thái độ thiếu chân tình và xây dựng, thiếu bình tĩnh, không đao to búa lớn, càng không được vì thành kiến cá nhân mà có thái độ châm biếm, đả kích cá nhân, nói sai sự thật, tung tin thất thiệt để làm mất uy tín người khác. Cũng cần tránh tình trạng vì nể nang, dĩ hòa vi quý, bao che khuyết điểm cho nhau hoặc phê bình theo kiểu “nói khuyết điểm nhưng thực chất lại đề cao ưu điểm”. Sinh thời, Bác Hồ đã dạy: “Nếu không kiên quyết tự phê bình và phê bình thì cũng giống như giấu giếm bệnh trong

mình, không dám uống thuốc để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mạng. Nhưng cách phê bình phải thành thật, thấm đượm lòng nhân ái, phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau". Cha ông ta có câu: “Thuốc đắng dã tật, nói thật mát lòng”, khen thì dễ nhưng “phê” thì rất khó. Do vậy phải xuất phát từ động cơ đúng đắn, trong sáng, mang tính chất xây dựng, có tình đồng chí yêu thương giúp đỡ lẫn nhau; phải công khai trực tiếp nói ý kiến của mình để “phải trái phân minh, nghĩa tình trọn vẹn”, không “nhẹ trên, nặng dưới”, biết tự phê bình mình trước, phê bình người khác sau; cấp trên tự giác, gương mẫu tự phê bình trước để cấp dưới noi theo, ai cũng thực hiện tự phê bình và phê bình. Kết hợp chặt chẽ phê bình và tự phê bình với sửa chữa khuyết điểm. Khi thực hành tự phê bình và phê bình phải dân chủ, không mệnh lệnh, áp đặt, “bới lông, tìm vết”. Mất dân chủ, khiến cho “các đảng viên và cán bộ dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ, không dám phê bình” hoặc lợi dụng phê bình để tranh cãi, gây mất đoàn kết hoặc khuyết điểm chưa rõ thì tìm cách che giấu... những biểu hiện như vậy là không đúng, trái với quan điểm của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, làm cho tính chiến đấu, dân chủ giảm sút, năng lực lãnh đạo, chất lượng sinh hoạt đảng của chi bộ không thiết thực, những khuyết điểm của tổ chức đảng chậm được phát hiện.

Cần phải thực hiện “nêu gương tự phê bình và phê bình”, theo đó, đảng viên và cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu tự phê bình, nhất và về khuyết điểm, hạn chế của mình; đồng thời khuyến khích cấp dưới và đảng viên phê bình mình và thật sự cầu thị tiếp thu ý kiến phê bình. Sự nghiêm túc, trung thực, khách quan trong tự phê bình của đảng viên là cán bộ chủ chốt không chỉ tạo đà, thúc đẩy một chi bộ, một cơ quan phát triển mà còn tạo ra một nếp sống có

văn hóa trong sinh hoạt Đảng, làm gương cho đảng viên noi theo, thúc đẩy công tác tự phê bình và phê bình trong chi bộ đạt hiệu quả.

Tự phê bình là cuộc đấu tranh tư tưởng cam go, phức tạp giữa cái đúng, cái sai, giữa thiện và ác của chính bản thân mình, bởi vì đối tượng tự phê bình chính là bản thân mỗi đảng viên. Bác Hồ đã dạy cán bộ, đảng viên: “Thấy được khuyết điểm là một bước tiến bộ. Nhưng mới chỉ là bước đầu. Thấy rồi phải lo sửa. Đang sửa thì phải sửa cho hết. Đã sửa rồi thì phải giữ mình đừng để mắc phải nữa”. Cho nên, qua mỗi kỳ tự phê bình và phê bình, mỗi đảng viên phải kịp thời rút kinh nghiệm để có biện pháp cụ thể phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Tự cá nhân đấu tranh chưa đủ mà cần có sự giúp đỡ nhắc nhở thường xuyên của tập thể, do đó chi bộ và tập thể đảng viên cũng cần quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện để đảng viên sửa chữa khuyết điểm, có kế hoạch tiến hành tự phê bình và phê bình thường xuyên, không phải chờ đến kỳ sinh hoạt cuối năm mới góp ý.

Tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, là phương pháp để giáo dục, rèn luyện đảng viên, là vũ khí sắc bén để chống tả khuynh và hữu khuynh; uốn nắn những lệch lạc trong nhận thức; ngăn chặn suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; khắc phục tư tưởng ngại khó, ngại khổ; tư tưởng chủ quan, nóng vội, duy ý chí... Hiện nay các chi, đảng bộ đang tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm. Cần làm tốt công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên để thấy được mục đích, ý nghĩa, tác dụng của tự phê bình và phê bình chính là để giúp nhau cùng tiến bộ, từ đó có giải pháp để thực hiện tự phê bình và phê bình đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, giữ gìn phẩm chất, tư cách đảng viên, nâng cao uy tín của Đảng và củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng. ■

PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN, HỘI VIÊN VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH - KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ MỘT SỐ YÊU CẦU ĐẶT RA TRONG THỜI GIAN TỚI

Thủy Phương

Thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá X “Về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị khoá VIII về tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”; Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, ngày 24/10/2014 của Chính phủ “Quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế”; Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 20/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về củng cố, phát triển tổ chức đảng và tăng cường kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”; nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người lao động và người sử dụng lao động về tầm quan trọng của việc phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, từ đó tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, ngày 18/11/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 399-QĐ/TU về Đề án phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016 - 2020.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền các

chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển sản xuất, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm; các quan điểm của Đảng trong phát triển kinh tế tư nhân, vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, của đảng viên, đoàn viên, hội viên trong doanh nghiệp. Chỉ đạo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chỉ đạo cấp ủy các doanh nghiệp tích cực tuyên truyền, vận động các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nắm vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo đảng viên, người lao động đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh, xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết, hợp tác, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động, phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp giải quyết những vấn đề phát sinh tại đơn vị.

Nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của các chủ doanh nghiệp trong việc thành lập tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị gặp mặt 147 chủ doanh nghiệp, nêu rõ mục đích, yêu cầu nội dung trọng tâm của Đề án, đồng thời, thảo luận, thống nhất về vấn đề phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Tổ công tác, Ban chỉ đạo cấp huyện, thị, thành ủy thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, thăm hỏi, động viên, nắm tình hình doanh nghiệp trên địa bàn, khảo

sát, gặp mặt các doanh nghiệp, triển khai Đề án; gặp gỡ, tiếp xúc, vận động, tổ chức làm việc với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nhằm tạo sự đồng thuận của chủ doanh nghiệp về việc phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội.

Sau 03 năm thực hiện Đề án, công tác phát triển các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt nhiều kết quả tích cực:

- Tăng cường củng cố, xây dựng và phát triển tổ chức Công đoàn

Các cấp Công đoàn đã triển khai thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, ngày 24/10/2014 của Chính phủ "Quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế"; Đề án "Phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị" vào chương trình công tác trọng tâm. LĐLĐ tỉnh chủ động ký kết chương trình phối hợp công tác với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước gắn với chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đoàn viên, người lao động. Với những nỗ lực đó, đã đưa lại những kết quả bước đầu đáng ghi nhận. Theo số liệu khảo sát thời điểm tháng 8/2016, trong tổng số 2.033 doanh nghiệp ngoài nhà nước, có 143 doanh nghiệp có tổ chức công đoàn với 6.834 đoàn viên; sau 03 năm thực hiện Đề án, đến nay đã nâng tổng số doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh có tổ chức công đoàn lên 241 doanh nghiệp với 9729 đoàn viên. Đa số CĐCS trong các doanh nghiệp đã tích cực phối hợp với chủ doanh nghiệp xây dựng môi trường hài hòa, hợp tác và tôn trọng lẫn nhau, tạo điều kiện để công đoàn, người sử dụng lao động và cả người lao động thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, vì quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Về củng cố, xây dựng và phát triển tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Công tác phát triển tổ chức đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chú trọng triển khai. Tích cực chỉ đạo các cấp bộ đoàn tổ chức hoạt động chăm lo đồng hành cùng thanh niên công nhân như: Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao; ngày hội Đồng hành với thanh niên công nhân, thăm tặng quà cho thanh niên công nhân có hoàn cảnh khó khăn... Thông qua các hoạt động đã bồi đắp tình cảm, nhận thức của công nhân và chủ doanh nghiệp về vai trò, vị trí của tổ chức đoàn, góp phần tích cực trong việc thành lập tổ chức đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Tổ chức khảo sát các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước đủ điều kiện thành lập tổ chức đoàn, trên cơ sở đó ban hành kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị. Kết quả đến nay, thành lập thêm 08 cơ sở đoàn với 125 đoàn viên, nâng tổng số doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức đoàn lên 25 chi đoàn với 662 đoàn viên. Đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước đã tích cực thực hiện các phong trào "Tuổi trẻ Khối Doanh nghiệp tỉnh xung kích, tình nguyện xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững" và phong trào thi đua "Tuổi trẻ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị chung tay xây dựng nông thôn mới" do Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh phát động được đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia hưởng ứng với nhiều nội dung, công việc cụ thể.

- Công tác củng cố, xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh

Cựu chiến binh trong các doanh nghiệp đã tích cực tập hợp, đoàn kết, động viên Cựu chiến binh rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; gương mẫu quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ đảng, nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp; thực hiện nghĩa vụ, trách

nhiệm của người lao động. Kết quả đến nay, đã thành lập được 2 Hội Cựu chiến binh tại 2 Doanh nghiệp (Công ty Hoàng Nguyên với 7 Hội viên, có 4 đảng viên) và Doanh nghiệp tư nhân (Công ty phân bón Bình Điền, có 6 hội viên trong đó có 2 đảng viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát triển đoàn viên, hội viên và thành lập tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, đó là: một số chủ doanh nghiệp chưa nhận thức đúng về vai trò, tính cần thiết của các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, nên khi Tổ công tác, Ban chỉ đạo đến làm việc thường né tránh, tìm mọi cách trì hoãn, khiến công tác tiếp cận, tuyên truyền gặp gỡ khó khăn; người lao động trong doanh nghiệp còn có tâm lý e dè, do sợ ảnh hưởng tới thời gian, năng suất và thu nhập khi tham gia sinh hoạt; thời gian sinh hoạt chủ yếu ngoài giờ làm việc, kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội còn hạn chế, gây khó khăn trong việc chủ động tổ chức các phong trào thi đua tạo ra sự đồng thuận và hợp tác của người lao động đến với tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội.

Giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phát triển đoàn viên, hội viên và thành lập tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền với chủ doanh nghiệp và người lao động việc thành lập các tổ chức chính trị - xã hội để giúp họ hiểu rõ mục đích là nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo đảm cho mọi hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, vì lợi ích thiết thực và chính đáng của người lao động và của doanh nghiệp, thúc đẩy KT-XH của tỉnh phát triển.

Thứ hai, những nơi đã thành lập các tổ chức chính trị - xã hội, thì cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và Ban chấp hành Công đoàn phải thực hiện

đúng chức năng của mình trong lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị đề ra; chăm lo đời sống cho người lao động, tạo ra mối quan hệ hài hòa bền vững, tiến bộ trong doanh nghiệp, xây dựng doanh nghiệp phát triển, sẽ tạo ra hiệu ứng lan toả cho những doanh nghiệp xung quanh, thấy được sự chuyển biến, sự khác biệt của doanh nghiệp có tổ chức chính trị - xã hội với doanh nghiệp chưa có tổ chức chính trị - xã hội.

Thứ ba, đối với những doanh nghiệp chưa có tổ chức chính trị - xã hội, Ban Dân vận Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội cần tăng cường công tác khảo sát, tiếp cận, thuyết phục, vận động để chủ doanh nghiệp đồng tình, ủng hộ thành lập tổ chức chính trị - xã hội, trước hết là những doanh nghiệp nhiều lao động và sản xuất-kinh doanh ổn định. Đồng thời, rà soát và có kế hoạch chuyển sinh hoạt công đoàn, đoàn thanh niên, hội CCB cho những đoàn viên, hội viên làm việc ở doanh nghiệp nhưng sinh hoạt công đoàn, đoàn thanh niên, hội CCB ở nơi khác về tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, hội CCB của doanh nghiệp ngay sau khi thành lập.

Thứ tư, cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên theo dõi, tạo điều kiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giúp doanh nghiệp phát triển, tạo niềm tin của chủ doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể, cấp ủy có thể trao đổi hoặc công khai thông tin một số nội dung và phối hợp với chủ doanh nghiệp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, để chủ doanh nghiệp hiểu, tạo thuận lợi cho các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc xây dựng và phát triển các tổ chức chính trị - xã hội; kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên các doanh nghiệp làm tốt công tác xây dựng và phát triển các tổ chức chính trị - xã hội, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. ■

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Một số nội dung chủ yếu thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XIV

Ngày 21/10/2019, tại Thủ đô Hà Nội, khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XIV và dự kiến bế mạc ngày 27/11/2019. Tại Kỳ họp này, Quốc hội tập trung thảo luận một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, xem xét, thảo luận các báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2019; quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2020; đồng thời, xem xét, quyết định Đề án tổng thể đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2025.

Thứ hai, Quốc hội xem xét, thông qua 12 dự án luật, bộ luật, 04 dự thảo nghị quyết và cho ý kiến về 09 dự án luật khác nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013, góp phần bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật; củng cố quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế của đất nước.

Bên cạnh đó, Quốc hội nghe báo cáo về công tác đối ngoại năm 2019, trong đó có tình hình Biển Đông; xem xét phê chuẩn Hiệp ước bổ sung Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 giữa Việt Nam và Cam-pu-chia; Nghị định thư Phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Cam-pu-chia, tạo khung pháp lý

quan trọng, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu nhân dân giữa các tỉnh biên giới; đóng góp cho quan hệ hữu nghị, hòa bình, hợp tác phát triển giữa hai nước Việt Nam - Cam-pu-chia.

Thứ ba, Quốc hội tiến hành giám sát tối cao việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018; xem xét các báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 8 và kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIV; các báo cáo công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án và công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, công tác nhân sự và quyết định một số vấn đề quan trọng khác...

Từ sau Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIV đến nay, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổng hợp được 3.526 ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước, tập trung vào các vấn đề: (1) Đầu tư kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu; (2) Giải ngân vốn đầu tư công; (3) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; (4) Bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, đặc biệt là ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; (5) Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm.

2. Kết quả 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020

2.1. Một số kết quả đạt được

Thứ nhất, hệ thống cơ chế chính sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) đã hoàn thành tương đối đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương triển khai thực hiện.

Thứ hai, công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình ở địa phương đã có sự chuyển biến mạnh mẽ cả về số lượng, chất lượng, các địa phương được công nhận đạt chuẩn; nhiều cách làm sáng tạo, mô hình hiệu quả, sát thực tiễn và đảm bảo chất lượng ngày càng được phát triển và nhân rộng đã đánh dấu một bước chuyển về chất trong thực hiện Chương trình.⁽¹⁾

Thứ ba, đây là Chương trình duy nhất đã hình thành được hệ thống bộ máy tổ chức và cán bộ tham mưu giúp việc thực hiện Chương trình đồng bộ từ Trung ương tới cơ sở (*tỉnh, huyện, xã, thôn, bản*) hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, là nòng cốt tổ chức thực hiện Chương trình hiệu quả, chất lượng. Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ vận hành Chương trình xây dựng NTM các cấp đã có tiến bộ rõ rệt, nhận thức

đầy đủ hơn và chỉ đạo có hiệu quả và hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, nhất là trong việc xây dựng dự án, lập kế hoạch, vận động quần chúng và tổ chức, thực hiện dự án, thực hành dân chủ ở nông thôn.

Thứ tư, chủ trương, chính sách xây dựng NTM đã huy động được sự tham gia của toàn xã hội.⁽²⁾

Thứ năm, nợ đọng xây dựng cơ bản đã được các địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, có các giải pháp hiệu quả để xử lý dứt điểm và hoàn thành tiến độ theo Nghị quyết của Quốc hội.

2.2. Một số tồn tại, hạn chế: Kết quả xây dựng NTM của một số vùng còn thấp hơn so với mặt bằng chung và còn khoảng cách chênh lệch khá lớn giữa các vùng, miền.⁽³⁾ Nông thôn phát triển chưa đồng đều, kết nối kinh tế nông thôn - đô thị còn yếu; cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, một số nơi xuất hiện tình trạng bê tông hóa nông thôn. Ô nhiễm môi trường ở một số địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, trong đó có ô nhiễm nguồn nước ở các tuyến sông, kênh, mương; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, nông sản trên phạm vi cả nước đã có chuyển biến nhưng chưa thực sự rõ nét. Sự gắn kết giữa xây dựng NTM và cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa chặt chẽ. Chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả sau đạt chuẩn còn nhiều hạn chế. Một số công trình

(1). NTM đã có sự khởi sắc rõ rệt ở cả các tỉnh vùng khó khăn với việc có một số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn hay hoàn thành như Lai Châu, Sơn La, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Phú Yên, Gia Lai, Trà Vinh, ...; từng bước hình thành rõ nét các mô hình NTM đặc thù: NTM gắn với đô thị hóa vùng ven đô, NTM vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm, NTM gắn với công nghiệp hoá, NTM vùng khó khăn.

(2). Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội là lực lượng tiên phong với nhiều phong trào, hội thi, cuộc vận động; các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng đóng góp nguồn lực to lớn về cung ứng vốn, phát triển hạ tầng, tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm; các cơ quan truyền thông nhanh chóng, kịp thời nêu gương những điển hình tiêu biểu về NTM cũng như những vấn đề tồn tại, phát sinh ở các địa phương; đặc biệt là sự tham gia của cộng đồng dân cư nông thôn, những người đóng vai trò là chủ thể của xây dựng NTM.

(3). Cụ thể: Vùng Đồng bằng sông Hồng (84,86%), Đông Nam Bộ (71,91%), Miền núi phía Bắc (28,60%), Tây Nguyên (37,73%), Đồng bằng sông Cửu Long (45,49%), Duyên hải Nam Trung Bộ (45,85%). Trong khi cả nước đã có đến 08 tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn NTM, đang chuyển sang giai đoạn nâng cao và xây dựng NTM kiểu mẫu, thì một số địa phương khác có số xã đạt chuẩn rất thấp dưới 20% (*như Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Sơn La, Điện Biên, Kon Tum*).

hạ tầng chưa thực sự được quan tâm, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên nên đang xuống cấp. Nhiều xã ở các khu vực khó khăn đã được ưu tiên nguồn lực đầu tư để phân đấu đạt chuẩn, làm điển hình cho các xã khác học hỏi và làm theo. Tuy nhiên, chất lượng đạt chuẩn chỉ ở mức “chạm ngưỡng”. Việc hệ thống hóa tổ chức bộ máy vận hành chưa thực sự thống nhất và đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

2.3. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò của người đứng đầu sẽ tạo ra sự chuyển biến rõ nét. Trong công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng NTM, phải phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cấp, từng ngành; đồng thời, nếu nhịp nhàng trong công tác điều phối chung, sẽ tạo sức mạnh tổng hợp;

Hai là, phát huy vai trò tự lực, tự cường của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phát động, tham gia hưởng ứng các Phong trào xây dựng NTM ở cơ sở. Phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” là kim chỉ nam cho quá trình xây dựng NTM bền vững;

Ba là, khai thác tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương về điều kiện tự nhiên và nhân lực trong chuyên dịch cơ cấu kinh tế gắn với xây dựng NTM;

Bốn là, đối với Chương trình xây dựng NTM, việc chú trọng kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp là một giải pháp quan trọng tạo nên thành công;

Năm là, thường xuyên tổng kết, bám sát thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách và cách làm sáng tạo, phù hợp với điều kiện của từng địa phương thông qua lựa chọn nội dung trọng tâm, nhiệm vụ ưu tiên để tập trung chỉ đạo và nguồn lực thực hiện.

2.4. Một số nhóm giải pháp trọng tâm thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM trong giai đoạn 2021 - 2025

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM, trong đó, chú trọng nâng cao vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng tham gia xây dựng NTM đi vào chiều sâu, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn tới từng thôn, bản, ấp, hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người dân sinh sống ở nông thôn.

Thứ hai, tập trung chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành và vượt mục tiêu của Thủ tướng Chính phủ đã giao; chủ động bắt tay vào xây dựng chương trình, kế hoạch xây dựng NTM giai đoạn sau năm 2020 theo hướng rõ mục tiêu, rõ việc, sát với điều kiện thực tiễn.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM theo hướng tiếp tục sáp nhập các chương trình, dự án có cùng nội dung đầu tư, nội dung hỗ trợ trên địa bàn nông thôn với Chương trình MTQG xây dựng NTM nhằm thống nhất cơ chế, chính sách hỗ trợ các địa phương triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình.

Thứ tư, tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình. Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

Thứ năm, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế. Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực của các nước và hợp tác với các tổ chức quốc tế hỗ trợ tư vấn và kỹ thuật cho Chương trình; tranh thủ nguồn vốn ODA và vốn vay từ các tổ chức tài

chính quốc tế, các đối tác phát triển quốc tế để tăng nguồn lực cho xây dựng NTM.

Thứ sáu, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình (bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác).

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Một số kết quả Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 35 và những đóng góp của Việt Nam

Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 35 và các hội nghị Cấp cao liên quan diễn ra từ ngày 02 - 04/11/2019, tại thủ đô Băng Cốc (Thái Lan), với sự tham dự của Lãnh đạo 10 nước ASEAN và các đối tác.

Hội nghị thông qua lộ trình gắn kết giữa Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 với Chương trình nghị sự của Liên Hợp quốc về phát triển bền vững 2030; lập 3 trung tâm ASEAN về phát triển bền vững, tuổi già năng động và công tác xã hội. Các đối tác tiếp tục coi trọng, cam kết mạnh mẽ, ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN; đưa ra nhiều đề xuất hợp tác với ASEAN về kết nối, phát triển hạ tầng, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, xử lý rác thải biển, an ninh mạng, phát triển kinh tế số... Các nước khẳng định cam kết ủng hộ trật tự quốc tế, hệ thống thương mại dựa trên luật lệ, đề cao luật pháp quốc tế, chủ nghĩa đa phương, tự do hóa thương mại dựa trên luật lệ, đề cao luật pháp quốc tế, chủ nghĩa đa phương, tự do hóa thương mại, đầu tư. Hội nghị thông qua 16 văn kiện hợp tác trong ASEAN và 15 văn kiện với các Đối tác, ghi nhận 16 văn kiện hợp tác của các kênh hợp tác chuyên ngành; kết nạp Ba-ranh và Đức vào Hiệp ước thân thiện và hợp tác của ASEAN (TAC).

Vấn đề Biển Đông tiếp tục thu hút sự quan tâm và được nhiều nước đề cập tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 35. Tại Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), 15/18 nước phát biểu về Biển Đông; thể hiện quan ngại ở mức độ khác nhau về diễn biến thời gian qua, nhất là việc Trung Quốc vi phạm vùng biển các nước, trái với luật pháp quốc tế và làm gia tăng căng thẳng; nhất trí cần nêu cao trách nhiệm, đóng góp cho hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không. Các nước ASEAN khẳng định lập trường nguyên tắc, ghi nhận có tiến triển trong thương lượng COC, song cũng nhấn mạnh cần kiềm chế, không có hành động làm phức tạp tình hình, tạo môi trường thuận lợi cho thương lượng COC.

Tại phiên toàn thể cũng như các hội nghị cấp cao liên quan, Thủ tướng đều khẳng định quan điểm nhất quán của Việt Nam về vấn đề Biển Đông là kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trên tinh thần tuân thủ luật pháp quốc tế, bảo đảm hòa bình, ổn định ở khu vực, tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông. Việt Nam đề nghị các nước ủng hộ giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, thực hiện nghiêm túc Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC), tạo môi trường thuận lợi cho các tiến trình pháp lý trong việc xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) thực chất, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982).

Ngay sau lễ bế mạc Hội nghị đã diễn ra Lễ Chuyển giao vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 cho Việt Nam. Thủ tướng Thái Lan Prayuth Chan-ocha, quốc gia Chủ tịch ASEAN 2019, đã trao chiếc Búa Chủ tịch ASEAN cho Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc. Sự kiện này chính thức xác lập vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam. Phát biểu tại Lễ Chuyển giao, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, Việt Nam đã sẵn sàng đảm nhận nhiệm vụ Chủ tịch

ASEAN trong năm 2020 và lựa chọn “*Gắn kết và Chủ động thích ứng*” là chủ đề của “*Năm ASEAN 2020*”. Việt Nam đã xây dựng, đưa ra 5 định hướng ưu tiên cho Năm Chủ tịch ASEAN 2020: (1) Tăng cường thực hiện vai trò và đóng góp của ASEAN vào công cuộc duy trì môi trường hòa bình, an ninh và ổn định ở khu vực; (2) Thúc đẩy liên kết, kết nối khu vực, nâng cao khả năng thích ứng và tận dụng các cơ hội của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; (3) Thúc đẩy ý thức cộng đồng và bản sắc ASEAN nhằm tạo dựng các giá trị chung của ASEAN; (4) Đẩy mạnh quan hệ đối tác vì hòa bình và phát triển bền vững với các nước trên thế giới; (5) Nâng cao năng lực thích ứng và hiệu quả của ASEAN thể hiện qua cải cách thể chế, tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy ASEAN... Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đưa ra Thông điệp khẳng định Việt Nam đã sẵn sàng, với ý thức trách nhiệm cao nhất để đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và vui mừng chào đón các nước đến Việt Nam vào năm 2020.

Tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 35 và các hội nghị cấp cao liên quan với hơn 30 hoạt động song phương và đa phương, chuyên công tác của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã kết thúc tốt đẹp, góp phần thắt chặt và củng cố tinh thần đoàn kết ASEAN, phát huy vai trò trung tâm của hiệp hội, mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ với các đối tác của ASEAN; nâng cao hình ảnh Việt Nam tiếp tục đổi mới, tham gia chủ động, tích cực và có trách nhiệm vào các nội dung hợp tác khu vực.

2. Báo động tình trạng buôn bán người, đưa người nhập cư trái phép thời gian gần đây

Ngày 23/10/2019, cảnh sát Anh tìm thấy thi thể của 39 người bên trong một xe công-ten-nơ tại khu công nghiệp Waterglade, thị trấn Grays, Anh. *Sau một thời gian tích cực phối hợp, kiểm tra, so sánh đặc điểm nhận dạng cá nhân, Bộ Công an Việt Nam và cơ quan thực*

thi pháp luật của Anh xác định, 39 nạn nhân thiệt mạng trên đều là người Việt Nam. Sự việc này đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh về hiểm họa khôn lường về tình trạng buôn bán người, đưa người nhập cư trái phép vào Anh và châu Âu nói chung.

Theo nghiên cứu của Văn phòng Phòng, chống tội phạm và ma túy Liên Hợp quốc (UNODC), trên thế giới hiện nay ghi nhận khoảng 30 tuyến buôn bán người và đưa người di cư lớn nhất. Theo ước tính của Liên Hợp quốc, mỗi năm trên thế giới có khoảng 800 nghìn đến 1 triệu người bị mua bán (trung bình mỗi ngày có khoảng 3.000 người bị mua bán). Bất chấp những nguy hiểm khôn lường, việc buôn bán và đưa người nhập cư trái phép vẫn diễn ra ở hầu khắp các khu vực trên thế giới, mang lại khoản thu nhập bất chính lên tới 7 tỷ USD cho các tổ chức tội phạm buôn bán người (tương đương với số tiền Mỹ và các nước Liên minh châu Âu (EU) dành cho các chương trình viện trợ nhân đạo toàn cầu trong năm 2016). Thủ đoạn của những tổ chức buôn người ngày càng tinh vi, chặt chẽ và mạo hiểm hơn, bất chấp tính mạng của người di cư. Thủ đoạn của chúng thường là: (1) Làm giấy tờ giả rất tinh vi như visa, hộ chiếu, thẻ định danh...; (2) Lợi dụng chính sách thông thoáng như miễn visa khi đi du lịch của người dân trên toàn lãnh thổ EU; (3) Tận dụng sự bùng nổ của các loại hình mạng xã hội, các tổ chức buôn người tranh thủ quảng cáo về các dịch vụ đưa người đi nước ngoài của mình. Chúng cũng sử dụng nhiều kỹ thuật marketing khéo léo, đánh trúng tâm lý của những người học vấn thấp, thích đổi đời nhanh; dụ dỗ người muốn ra nước ngoài bằng các dịch vụ “bảo hành trọn gói”, “đến nơi mới thu tiền”, “an toàn tuyệt đối” và “như đi du lịch”...; (4) Các tổ chức buôn người liên tục thay đổi chiến thuật hoạt động. Chúng có các phương pháp giấu người tinh vi, phức tạp nhưng rất nguy hiểm với mạng sống của “khách hàng”, như nấp đằng sau động cơ xe

tải, trong thùng công-ten-nơ đông lạnh, trong các toa chở hàng trên tàu thủy, tàu hỏa...; (5) Các tổ chức buôn người cung cấp dịch vụ mua bán người vào châu Âu được tổ chức rất chặt chẽ, liên kết với nhau ở từng nước, từng khu vực. Đáng chú ý là các đường dây này có liên quan chặt chẽ với nhiều loại tội phạm khác, như buôn người làm nô lệ, mại dâm, lao động cưỡng bức...

Việt Nam có khu vực biên giới đất liền trải dài qua 25 tỉnh với 4.446 km, tiếp giáp với 3 nước Lào, Cam-pu-chia và Trung Quốc, có nhiều đường mòn, tiểu ngạch, lối tắt qua lại, nhất là biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Những năm qua, với chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế, số lượng người xuất - nhập cảnh qua cửa khẩu biên giới nước ta ngày càng gia tăng. Cùng với đó, đường biên giới với nhiều cửa khẩu và nhiều đường mòn, lối mở đã trở thành điều kiện thuận lợi để bọn tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép tăng cường hoạt động, trốn tránh sự phát hiện của các cơ quan bảo vệ pháp luật... Theo Cục Cảnh sát hình sự (Bộ Công an), từ năm 2016 đến tháng 6/2019, Việt Nam phát hiện gần 1.100 vụ, với hơn 1.400 đối tượng, lừa bán gần 2.700 nạn nhân. Trong đó có 892 vụ mua bán người sang Trung Quốc (chiếm 84,2% tổng số vụ), với 1.187 đối tượng (chiếm 82,9% tổng số đối tượng), lừa bán 2.319 nạn nhân (chiếm 86,7% tổng số nạn nhân). Các địa phương phát hiện nhiều là các tỉnh biên giới giáp Trung Quốc, như: Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Quảng Ninh, Lạng Sơn...

Nhận thức được nguy cơ và ảnh hưởng nghiêm trọng đối với an ninh xã hội, từ lâu, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc phòng, chống mua bán người, đưa người nhập cư trái phép ra nước ngoài. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định lấy ngày 30/7 hằng năm là “Ngày Toàn dân phòng, chống mua bán người”. Chính

phủ đã ban hành “Chương trình hành động phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020”,... Việt Nam đã gia nhập Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia từ ngày 08/6/2012; phê chuẩn Công ước ASEAN về phòng, chống mua bán người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em (Công ước ACTIP), có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 08/3/2017. Việc phê chuẩn Công ước góp phần thể hiện vai trò tích cực, chủ động và khẳng định cam kết của Việt Nam cũng như khu vực ASEAN trong nỗ lực tăng cường hợp tác phòng, chống hành vi mua bán người.

Trước những diễn biến phức tạp, tinh vi của tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép hiện nay, chúng ta cần thực hiện tốt một số giải pháp sau: *Thứ nhất*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng, nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật và sự nguy hại của tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép nhất là ở cộng đồng dân tộc thiểu số, cộng đồng dân cư ở những nơi xa xôi, hẻo lánh; *Thứ hai*, tích cực nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung hệ thống chính sách, pháp luật theo hướng ngày càng đồng bộ, khả thi, tạo khung pháp lý thuận lợi hơn cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép và tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán khi được giải cứu; *Thứ ba*, chủ động phòng ngừa, phát hiện đấu tranh với những đối tượng chủ mưu, cầm đầu các đường dây tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép; triển khai hiệu quả cao điểm tấn công trấn áp tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép trên phạm vi toàn quốc; *Thứ tư*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người, đưa người nhập cư trái phép, nhất là với Trung Quốc và các nước Tiểu vùng sông Mê Công, để kịp thời trao đổi thông tin, điều tra, triệt phá các đường dây tội phạm mua bán người, đưa người nhập cư trái phép. ■

QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH VÀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP TRONG TỈNH NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Ngày 10/12/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 35-QĐ/TU về tiêu chuẩn chức danh và công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp trong tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025. Bản tin Tỉnh ủy xin giới thiệu những nội dung cơ bản của Quy định này.

I. TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY VÀ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT CÁC CẤP

1. Tiêu chuẩn chung

Cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và chức danh lãnh đạo chủ chốt các cấp phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung sau:

- Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu

tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

- Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

- Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ (*theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự*).

- Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị “*Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng*” và Hướng dẫn số 19-HD/TW, ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương “*Thực hiện một số điều trong Quy định 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị*”.

- Về độ tuổi: Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 01 nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm đại hội hoặc bầu cử của mỗi tổ chức (tính theo tháng). Riêng đối với đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng sẽ do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

Cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và chức danh lãnh đạo chủ chốt các cấp bên cạnh đảm bảo các tiêu chuẩn chung, phải đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể sau:

2.1. Đối với cấp tỉnh

a) Đối với Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:

- Về trình độ đào tạo:

+ Trình độ chuyên môn: Có trình độ đại học về chuyên môn trở lên.

+ Trình độ lý luận chính trị: Có trình độ cử nhân hoặc cao cấp.

+ Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính hoặc đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên (*trừ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị Quân đội nhân dân và sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân*).

+ Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “*ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*” trở lên (tương đương chứng chỉ B trở lên).

+ Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông “*quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin*” (tương đương chứng chỉ A trở lên).

- Về độ tuổi:

+ Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy: Nam sinh từ tháng 9/1965 và nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây. Riêng các đồng chí dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh, Trưởng đoàn, phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 5/1966 và nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

+ Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy: Nam sinh từ tháng 3/1963 và nữ sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây. Riêng các đồng chí dự kiến giới thiệu tái cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh, Trưởng đoàn, phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh nhiệm kỳ 2021 -

2026: Nam sinh từ tháng 11/1963 và nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

- Đang đảm nhận hoặc đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một trong số các chức danh: Cấp trưởng, cấp phó sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; bí thư, phó bí thư các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.

b) Đối với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Tiêu biểu, mẫu mực về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý; có uy tín trong Đảng, trong xã hội; khả năng tiếp cận, phân tích xử lý những vấn đề mới và vấn đề phức tạp nảy sinh; khả năng tham gia vào lãnh đạo và hoạch định đối với những vấn đề quan trọng của tỉnh. Có tinh thần, ý thức và thực hiện tốt đoàn kết nội bộ. Tin tưởng và có ý chí quyết tâm xây dựng Quảng Trị phát triển giàu mạnh.

Nói chung đã kinh qua chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện (bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND) và đang là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đương nhiệm (*trừ các trường hợp thuộc lực lượng vũ trang*).

c) Đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh:

- Chức danh Bí thư Tỉnh ủy: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung của Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Tiêu biểu nhất về đạo đức, trí tuệ, có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết trong ban chấp hành, ban thường vụ và đảng bộ, không cục bộ địa phương và lợi ích nhóm. Có trình độ, kiến thức toàn diện về chính trị, kinh

tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... và nắm chắc tình hình chung của địa phương và của đất nước. Có quyết tâm chính trị cao, quyết đoán, quyết liệt để quyết định xử lý những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến địa phương. Am hiểu sâu, rộng về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng và hoạt động của hệ thống chính trị. Có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc hoạch định chiến lược xây dựng, phát triển và lãnh đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả ở địa phương. Có khả năng chỉ đạo tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, phát hiện và đề xuất với Trung ương những chủ trương, cơ chế, chính sách và giải quyết những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn địa phương.

Đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp huyện; kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ của chức danh Phó Bí thư Tỉnh ủy.

- Đối với chức danh Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy: Bảo đảm đầy đủ khung tiêu chuẩn chung hoặc tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ, kiến thức toàn diện và am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của địa phương, của đất nước. Có kinh nghiệm, hiểu biết sâu về công tác xây dựng Đảng, có kiến thức, sự hiểu biết về hoạt động của hệ thống chính trị của địa phương. Có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc hoạch định chiến lược xây dựng, phát triển và lãnh đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả ở địa phương. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các thể chế, cơ chế, chính sách phát triển địa phương; có khả năng chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của cấp trên, cấp mình.

Đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp huyện; kinh qua và hoàn thành tốt một trong các chức danh phó chủ tịch HĐND, UBND tỉnh hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chức danh Chủ tịch HĐND tỉnh: Bảo đảm đầy đủ khung tiêu chuẩn chung hoặc tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý nhà nước; am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của địa phương, của đất nước. Có năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Tỉnh ủy thành nghị quyết, quy định của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của địa phương; đồng thời chỉ đạo tổ chức giám sát thực hiện có hiệu quả. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các thể chế, cơ chế, chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại tại địa phương. Có khả năng phối hợp, giữ mối liên hệ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và công dân; chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri; đại diện tiêu biểu cho ý chí, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Có khả năng tổ chức, điều hành hoạt động của HĐND hiệu quả và đúng pháp luật.

Đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp huyện; kinh qua và hoàn thành tốt một trong các chức danh phó chủ tịch HĐND, UBND tỉnh hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chức danh Chủ tịch UBND tỉnh: Bảo đảm đầy đủ khung tiêu chuẩn chung hoặc tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý hành chính nhà nước; am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của địa phương và đất nước.

Có năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thành chương trình, kế hoạch của UBND và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có năng lực toàn diện về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn thuộc quyền và UBND cấp dưới; quyết đoán, quyết liệt, kịp thời để quyết định những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến quản lý nhà nước ở địa phương. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các thể chế, cơ chế, chính sách phát triển địa phương.

Đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp huyện; kinh qua và hoàn thành tốt một trong các chức danh phó chủ tịch HĐND, UBND tỉnh hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Đối với cấp huyện

a) Đối với ủy viên ban chấp hành đảng bộ:

- Về trình độ đào tạo:

+ Trình độ chuyên môn: Có trình độ đại học trở lên.

+ Trình độ lý luận chính trị: Có trình độ trung cấp trở lên.

+ Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên hoặc đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên (*trừ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị Quân đội nhân dân và sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân*).

+ Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “*ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*” trở lên (tương đương chứng chỉ B trở lên).

+ Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông “*quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin*” (tương đương chứng chỉ A trở lên).

- Về độ tuổi:

+ Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy: Nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây. Riêng các đồng chí dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 5/1966 và nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

+ Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy: Nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu tái cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 11/1963 và nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

- Đang đảm nhận hoặc đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một trong số các chức danh: Cấp trưởng, cấp phó phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và tương đương; bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn.

b) Đối với ủy viên ban thường vụ:

Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện, đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý, ý thức tổ chức kỷ luật; không bị chi phối bởi sự can thiệp, sức ép bên ngoài và lợi ích nhóm. Có hiểu biết sâu rộng về tình hình của địa phương và của tỉnh; nhạy cảm về chính trị, nhạy bén về kinh tế, am hiểu về xã hội. Có ý thức trách

nhiệm cao, tham gia đóng góp, xây dựng chủ trương, chính sách và phát hiện, đề xuất những vấn đề thực tiễn đặt ra để huyện ủy, thị ủy, thành ủy thảo luận, quyết định.

Nói chung đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã (bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND) (*trừ trường hợp điều động, luân chuyển từ cấp trên*) và đang là ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện đương nhiệm (*trừ các trường hợp thuộc lực lượng vũ trang*).

c) Đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện:

- Chức danh bí thư cấp ủy: Đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*đối với địa phương có cơ cấu tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy*), đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết trong cấp ủy và trong đảng bộ, không cục bộ và lợi ích nhóm. Có trình độ, kiến thức toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... nắm chắc tình hình chung của địa phương và của tỉnh. Có quyết tâm chính trị cao, quyết đoán, quyết liệt để quyết định xử lý những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến địa phương. Am hiểu sâu, rộng về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng và hoạt động của hệ thống chính trị. Có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh vào việc hoạch định, xây dựng chủ trương, nghị quyết của cấp ủy và lãnh đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả ở địa phương.

Đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã (hoặc phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã trước khi Quy định này có hiệu lực); kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ của chức danh phó bí thư huyện, thị, thành ủy (*trừ trường hợp luân chuyển, điều động từ cấp trên*).

- Chức danh phó bí thư thường trực cấp ủy: Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban

thường vụ cấp ủy cấp huyện, đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Có hiểu biết cơ bản về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh; am hiểu tình hình mọi mặt của địa phương; có kinh nghiệm, hiểu biết sâu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động nhân dân; có kiến thức, hiểu biết về hoạt động của hệ thống chính trị của địa phương. Có khả năng tổng hợp tình hình để nghiên cứu, đề xuất, tham gia cùng cấp ủy trong quá trình xây dựng, quyết định chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, phát triển địa phương, nhất là đối với hoạt động của hệ thống chính trị; có năng lực cụ thể hóa và chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy; có khả năng chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của cấp trên, cấp mình. Có phương pháp công tác khoa học, sâu sát cơ sở; có khả năng quy tụ, tập hợp được đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân; có tín nhiệm cao trong đảng bộ.

Đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã (hoặc phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã trước khi Quy định này có hiệu lực); kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ một trong số chức danh: phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện (*trừ trường hợp luân chuyển, điều động từ cấp trên*).

- Chức danh chủ tịch HĐND cấp huyện: Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý nhà nước; am hiểu tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại của địa phương và của tỉnh. Có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và nghị quyết của cấp ủy thành nghị quyết, quy định của HĐND về phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa

phương, đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện giám sát có hiệu quả. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương. Có khả năng phối hợp, giữ mối liên hệ với các cơ quan có liên quan để chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri; đại diện tiêu biểu cho ý chí, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Có khả năng tổ chức, điều hành hoạt động của HĐND hiệu quả và đúng pháp luật.

Đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã (hoặc phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã trước khi Quy định này có hiệu lực); kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ một trong các chức danh: phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện (*trừ trường hợp luân chuyển, điều động từ cấp trên*).

- Chức danh chủ tịch UBND cấp huyện: Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*đối với địa phương có cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*), đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý hành chính nhà nước; am hiểu sâu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; nắm bắt được tình hình chung của tỉnh. Có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, nghị quyết của cấp ủy, HĐND thành chương trình, kế hoạch của UBND và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có năng lực toàn diện về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn trực thuộc và UBND cấp xã; quyết đoán, quyết liệt, kịp thời để quyết định những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến quản lý nhà nước ở địa phương. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp

có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách phát triển địa phương.

Đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã (hoặc phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã trước khi Quy định này có hiệu lực); kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ một trong số chức danh: phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện (*trừ trường hợp luân chuyển, điều động từ cấp trên*).

2.3. Đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã (bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND)

- Về trình độ đào tạo: Có trình độ đại học về chuyên môn và trung cấp lý luận chính trị trở lên.

- Về độ tuổi:

+ Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy: Nam sinh từ tháng 4/1965, nữ sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 5/1966, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

+ Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy: Nam sinh từ tháng 10/1962, nữ sinh từ tháng 10/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu tái cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 11/1963, nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

- Chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn: Đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn của ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện (thị xã, thành phố), đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Có uy tín cao, là trung tâm đoàn kết; giữ vai trò lãnh đạo toàn diện đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, không cục bộ và lợi ích nhóm. Nắm vững Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,

ngợi quyết và chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cấp mình; nắm vững nhiệm vụ trọng tâm, giải quyết có hiệu quả công việc đột xuất; nắm chắc và sát tình hình Đảng bộ, tổ chức Đảng trực thuộc và nhân dân trên địa bàn. Có khả năng cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của huyện, xây dựng nghị quyết của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nghị quyết đó. Đang là ủy viên ban chấp hành đảng bộ đương nhiệm.

- Chức danh phó bí thư thường trực đảng ủy xã, phường, thị trấn: Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã (phường, thị trấn), đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Nắm vững Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết và chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cấp mình. Có kinh nghiệm, hiểu biết sâu về công tác xây dựng Đảng; am hiểu tình hình mọi mặt của địa phương. Có năng lực cụ thể hóa và chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy; có khả năng chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của cấp trên, cấp mình. Đang là ủy viên ban chấp hành đảng bộ đương nhiệm.

- Chức danh chủ tịch HĐND xã, phường, thị trấn: Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã (phường, thị trấn), đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ, kiến thức về pháp luật và quản lý nhà nước; am hiểu tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại của tỉnh, huyện và của địa phương. Có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của huyện và nghị quyết của cấp ủy thành nghị quyết, quy định của HĐND về phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương, đồng thời chỉ đạo tổ chức giám sát thực hiện có

hiệu quả. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương. Có khả năng phối hợp, giữ mối liên hệ với các cơ quan có liên quan để chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri; đại diện tiêu biểu cho ý chí, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Có khả năng tổ chức, điều hành hoạt động của HĐND hiệu quả và đúng pháp luật. Đang là ủy viên ban chấp hành đảng bộ đương nhiệm.

- Chức danh chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn: Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã (phường, thị trấn), đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ, kiến thức về pháp luật và quản lý hành chính nhà nước; am hiểu sâu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; nắm bắt được tình hình chung của tỉnh, huyện. Có khả năng cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của huyện, nghị quyết của cấp ủy, HĐND thành chương trình, kế hoạch của UBND và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có năng lực về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của UBND xã (phường, thị trấn); quyết đoán, quyết liệt, kịp thời để quyết định những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến quản lý nhà nước ở địa phương. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách phát triển địa phương. Đang là ủy viên ban chấp hành đảng bộ đương nhiệm.

3. Một số lưu ý về tiêu chuẩn chức danh

- Đối với nhân sự quy hoạch, giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì không phân biệt loại hình đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị. Đối với các trường hợp khác, ban thường vụ cấp ủy cấp trên

trực tiếp sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể.

- Về xác định trình độ lý luận chính trị: Đối với trường hợp không được cấp bằng lý luận chính trị thì phải: 1) Thuộc đối tượng được công nhận có trình độ lý luận chính trị trước ngày 16/9/2009 theo Quy định số 12/QĐ/TC-TTVH, ngày 09/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương; 2) Được cấp giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định 256-QĐ/TW, ngày 16/9/2009 và Kết luận số 25-KL/TW, ngày 18/12/2017 của Ban Bí thư (đối với cán bộ công tác trong lực lượng vũ trang); Công văn số 2045-CV/BTCTW, ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương; Thông báo số 389-TB-HVCTQG, ngày 08/5/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Về tiêu chuẩn đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp ủy trong lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương. Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Quy định này. Đối với tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ và tin học, nếu đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 chưa đảm bảo theo quy định thì phải khẩn trương hoàn chỉnh, bổ sung sớm nhất trong nhiệm kỳ.

- Về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với một số trường hợp đặc thù: Đối với đồng chí bí thư là thủ trưởng cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện, là chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị) hoặc tổng giám đốc (giám đốc) các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoặc nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hạng 2 trở lên; các đồng chí tái cử cấp ủy trong đảng bộ quân sự, công an tỉnh, huyện và đảng bộ bộ đội biên phòng tỉnh (*trừ các trường hợp tham gia cấp ủy địa phương*)

còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư cấp ủy trong cơ quan, doanh nghiệp, tham gia cấp ủy trong đảng bộ lực lượng vũ trang nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Về độ tuổi tham gia cấp ủy cấp xã: Đối với những người không phải là cán bộ, công chức cấp xã đang đảm nhiệm chức vụ bí thư chi bộ thôn, bản, khu phố thì tuổi tham gia cấp ủy cấp xã lần đầu không quá 65 tuổi đối với nam, không quá 60 tuổi đối với nữ, tái cử không quá 70 tuổi đối với nam, không quá 65 tuổi đối với nữ, tính từ tháng 4/2020. Đối với cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Quy định này.

- Về xác định độ tuổi cán bộ, đảng viên: Trong trường hợp nếu cán bộ, đảng viên khai không thống nhất trong hồ sơ, thì xác định tuổi theo tuổi khai trong hồ sơ lý lịch đảng viên (*hồ sơ gốc*) khi được kết nạp vào Đảng. Trường hợp đã được cấp có thẩm quyền đồng ý cho điều chỉnh hộ tịch, sửa lại tuổi trước ngày 18/8/2016 đảm bảo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì không xem xét hồi tố; trừ trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm trong quá trình điều chỉnh, sửa đổi tuổi (*theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 và Thông báo 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư Trung ương, Công văn số 1901-CV/BTCTW, ngày 05/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương*).

Trường hợp hồ sơ của cán bộ chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì xác định là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ (*theo Công văn 745/HTQTCT-HT ngày 28/4/2016 của Cục Hộ*

tịch, Quốc tịch, Chứng thực Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123; Công văn số 5144/LĐT BXH-BHXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Đối với nhân sự cấp ủy được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có trình độ, năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND.

- Trong trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự dự kiến giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt cấp trên chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (*trừ trường hợp luân chuyển, điều động từ cấp trên*), thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải báo cáo về nguồn cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín đối với nhân sự và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Giao ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên thường vụ cấp ủy cơ sở; tiêu chuẩn về trình độ quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã phù hợp với tình hình thực tiễn và không trái với quy định của cấp trên.

II. QUY TRÌNH CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy

1.1. Về số lượng

a) Đối với đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện giảm 5% số lượng cấp ủy viên cấp huyện so với số lượng tối đa đã được xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020, theo đó:

+ Số lượng cấp ủy viên các đảng bộ huyện, thị xã, thành phố từ 29 - 39 đồng chí, riêng thành phố Đông Hà không quá 41 đồng chí; ủy viên ban thường vụ từ 09 - 11 đồng chí, riêng thành phố Đông Hà không quá 13 đồng chí; phó bí thư 02 đồng chí.

+ Số lượng cấp ủy viên Đảng bộ huyện đảo Côn Cỏ từ 09 - 15 đồng chí; ủy viên ban thường vụ không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên; phó bí thư 01 đồng chí.

b) Đối với các đảng bộ khác trực thuộc Tỉnh ủy:

- Số lượng cấp ủy viên Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh từ 21 - 27 đồng chí; ủy viên ban thường vụ từ 07 - 09 đồng chí; phó bí thư từ 01 - 02 đồng chí.

- Số lượng cấp ủy viên Đảng bộ Công ty TNHH một thành viên Cao su Quảng Trị không quá 15 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên, phó bí thư 01 đồng chí.

- Đối với đảng bộ Quân sự, Công an, Bộ đội biên phòng tỉnh thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

c) Đối với đảng bộ cơ sở:

- Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên. Số lượng phó bí thư cấp ủy các xã, phường, thị trấn 02 đồng chí, trong đó những nơi thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã thì vẫn được cơ cấu 02 phó bí thư để phụ trách các lĩnh vực công tác quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy; các tổ chức cơ sở đảng còn lại có 01 phó bí thư.

- Đối với các xã, phường, thị trấn thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban

thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm sáp nhập, hợp nhất có thể nhiều hơn quy định, nhưng tối đa không vượt quá số lượng hiện có; số lượng phó bí thư cấp ủy không vượt quá tổng số phó bí thư cấp ủy hiện có và số bí thư cấp ủy của các đảng bộ trước khi sáp nhập, hợp nhất mà không bố trí làm bí thư cấp ủy của tổ chức đảng mới; số lượng phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không vượt quá tổng số phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy hiện có và số chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy của các đảng bộ trước khi sáp nhập, hợp nhất mà không bố trí làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy của tổ chức đảng mới (trừ các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác).

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy, số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy thực hiện theo quy định chung tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Quy định này. Những nơi thực sự khó khăn, chưa hoàn thành việc sắp xếp, bố trí cán bộ thì số lượng có thể nhiều hơn nhưng không vượt quá số lượng tại thời điểm sáp nhập, hợp nhất; đồng thời, căn cứ vào đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng đảng bộ, ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy xây dựng phương án và thực hiện việc sắp xếp để đảm bảo chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày thành lập tổ chức đảng mới thì thực hiện đúng theo quy định chung.

1.2. Về cơ cấu

- Cơ cấu cấp ủy phải đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; phù hợp với tình hình, đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và khả năng đáp ứng của cán bộ, trên nguyên tắc phải coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Cơ bản thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp; đối với những đảng bộ xã, phường, thị trấn thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất, nếu khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ thì có thể chưa thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND cùng cấp.

Tiếp tục thực hiện bí thư huyện ủy đồng thời là chủ tịch UBND huyện đảo Côn Cỏ và khuyến khích thực hiện ở các địa phương khác, ở cấp xã nếu đủ điều kiện. Những nơi thực hiện mô hình này thì bố trí đồng chí phó bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND cùng cấp.

- Định hướng cơ cấu ban thường vụ các huyện, thị xã, thành phố như sau: bí thư, phó bí thư, chủ tịch và 01 phó chủ tịch HĐND, chủ tịch và 01 phó chủ tịch UBND, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy và trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch UBMTTQVN (hoặc Trưởng Ban Tuyên giáo - Dân vận Thị ủy và Chủ tịch UBMTTQVN thị xã Quảng Trị), chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an. Riêng thành phố Đông Hà có thể cơ cấu thêm người đứng đầu cấp ủy một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Thành ủy.

Đối với những nơi thực hiện trưởng ban tổ chức đồng thời là trưởng phòng nội vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đồng thời là chánh thanh tra, trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch UBMTTQVN theo Kế hoạch số 86-KH/TU, ngày 07/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thì ngoài cơ cấu 01 đồng chí ủy viên ban thường vụ, cơ cấu 01 đồng chí cấp phó các cơ quan ban tổ chức, ủy ban kiểm tra, thanh tra, nội vụ và có thể xem xét cơ cấu 01 đồng chí cấp phó cơ quan UBMTTQVN tham gia cấp ủy cùng cấp. Riêng thị xã Quảng Trị, ngoài đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo - Dân vận cơ cấu tham gia Ban Thường vụ Thị ủy, có thể xem xét cơ cấu 01 đồng chí phó trưởng ban

Tuyên giáo - Dân vận tham gia ban chấp hành đảng bộ thị xã.

- Thực hiện chủ trương nhiệm kỳ 2020 - 2025, 100% đơn vị hành chính cấp huyện có bí thư cấp ủy không là người địa phương, khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác và đối với cấp xã ở theo tinh thần Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 15/11/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Đối với những địa phương chưa chuẩn bị được nhân sự bí thư cấp ủy không phải là người địa phương thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp sẽ chỉ định nhân sự tại đại hội hoặc thực hiện việc điều động, bố trí cán bộ trước hoặc sau đại hội để đảm bảo thực hiện mục tiêu đề ra.

Trên tinh thần nêu trên, cần kết hợp hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy viên nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp ủy cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị từ nơi khác đến hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

- Cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên so với đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020; thực hiện cơ cấu 03 độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và phân đầu 03 độ tuổi trong thường trực cấp ủy. Đối với cấp ủy cấp huyện, phân đầu tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) từ 10% trở lên, từ 40 đến 50 tuổi từ 40% - 50%, còn lại trên 50 tuổi. Đối với cấp xã, phân đầu tỷ lệ cán bộ trẻ cao hơn nhiệm kỳ trước, trong đó dưới 40 tuổi từ 15% trở lên, từ 40 đến 50 tuổi từ 40% - 55%, còn lại trên 50 tuổi.

Phân đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

- Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu như mục tiêu đề ra thì cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sắp xếp cán bộ, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu, tỉ lệ theo quy định cũng như chuẩn bị nguồn cán bộ lâu dài.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho ban thường vụ cấp ủy cấp huyện căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương để định hướng cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cơ sở cho phù hợp.

2. Quy trình nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và Đoàn đại biểu Dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Trước khi tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo tiểu ban nhân sự xây dựng phương hướng nhân sự cấp ủy viên và các chức danh lãnh đạo chủ chốt nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy phối hợp với ban tổ chức cấp ủy xây dựng phương hướng nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; tiểu ban nhân sự tổng hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cho ý kiến trước khi trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ thông qua.

Phương hướng nhân sự phải xác định rõ điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026; xác định số dư so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra được phân bổ (từ 10-15%).

- Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử trước, sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử mới tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026. Quy trình thực hiện cụ thể như sau:

2.1. Quy trình nhân sự cấp ủy

a) Đối với các đồng chí tái cử:

Bước 1: Hội nghị ban thường vụ (lần 1)

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định và phương hướng nhân sự đã được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí đương nhiệm, tiểu ban nhân sự tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp (*có tổng hợp kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền 03 năm liền kề*) và báo cáo, đề xuất ban thường vụ cấp ủy xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử nhiệm kỳ 2020 - 2025 và 2021 - 2026 theo quy định (*theo mẫu 01-NSDH*).

- Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

- Tiểu ban nhân sự tổng hợp kết quả phiếu, chuẩn bị các nội dung để tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt.

Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

- Thành phần hội nghị:

+ Đối với các huyện, thị xã, thành phố: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND, trưởng phòng, ban, ngành, mặt trận tổ quốc, đoàn thể và tương

đương huyện, thị xã, thành phố; bí thư, phó bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ cơ sở; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn.

+ Đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc và đoàn thể cùng cấp; bí thư, phó bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ cơ sở.

- Nội dung hội nghị:

+ Đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy quán triệt về mục đích, yêu cầu của hội nghị.

+ Đại diện tiểu ban nhân sự trình bày phương hướng nhân sự đã được cấp ủy thông qua; cung cấp danh sách trích ngang nhân sự được ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 để các thành viên dự hội nghị nghiên cứu.

+ Hội nghị thảo luận và tiến hành lấy phiếu bằng phiếu kín (theo mẫu 02-NSĐH).

- Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

- Tiểu ban nhân sự tổng hợp kết quả phiếu, báo cáo ban thường vụ cấp ủy trước khi tổ chức lấy ý kiến của hội nghị ban chấp hành đảng bộ lần 1.

Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

- Đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy quán triệt về mục đích, yêu cầu của hội nghị.

- Đại diện tiểu ban nhân sự trình bày phương hướng nhân sự đã được cấp ủy thông qua (nếu cần thiết); cung cấp danh sách trích ngang nhân sự được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu để các thành viên dự hội nghị nghiên cứu.

- Hội nghị thảo luận và tiến hành lấy phiếu bằng phiếu kín (theo mẫu 01-NSĐH).

- Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng

số đại biểu được triệu tập (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Bước 4. Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

- Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu nhân sự ở bước 3 và các bước trước, trong trường hợp nhân sự có dư luận, đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo..., nếu thấy cần thiết, tiểu ban nhân sự có thể tiến hành khảo sát về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm nổi trội đối với nhân sự tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú.

Việc khảo sát tại nơi công tác tiến hành lấy phiếu tín nhiệm của hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị (đối với nhân sự tại các phòng, ban, ngành cấp huyện); của hội nghị ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn (đối với nhân sự tại các xã, phường, thị trấn) (theo mẫu 04-NSĐH). Những nơi thực hiện nhất thể hóa chức danh thì tổ chức hội nghị bao gồm cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan mà đồng chí đó là cấp trưởng. Riêng đối với chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy thì tổ chức hội nghị gồm cấp trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện; chức danh chủ tịch, phó chủ tịch UBND thì tổ chức hội nghị cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện; chức danh chủ tịch, phó chủ tịch HĐND thì tổ chức hội nghị gồm thường trực HĐND, trưởng, phó các ban HĐND cấp huyện.

Việc khảo sát tại các cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú tiến hành bằng cách gửi văn bản (nếu thực sự cần thiết có thể liên hệ trực tiếp để khảo sát).

- Trên cơ sở kết quả phiếu và kết quả khảo sát, tiểu ban nhân sự tổng hợp, báo cáo, đề xuất ban thường vụ cấp ủy xem xét, bỏ phiếu biểu quyết thông qua danh sách tái cử nhiệm kỳ 2020 - 2025 (theo mẫu 03-NSĐH) để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

- Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

- Đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy quán triệt về mục đích, yêu cầu của việc lấy phiếu.

- Đại diện tiểu ban nhân sự trình bày phương hướng nhân sự đã được cấp ủy thông qua (*nếu cần thiết*); cung cấp danh sách trích ngang nhân sự được ban thường vụ cấp ủy giới thiệu để các thành viên dự hội nghị nghiên cứu.

- Hội nghị tiến hành thảo luận, phân tích kết quả phiếu qua các hội nghị, xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 03-NSĐH*).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy thông qua ở bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

- Tiểu ban nhân sự tổng hợp kết quả phiếu, báo cáo ban thường vụ cấp ủy danh sách các đồng chí được giới thiệu tái cử.

b) *Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy:*

Bước 1: Hội nghị ban thường vụ (lần 1)

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định,

phương hướng nhân sự đã được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự được giới thiệu tái cử, trên cơ sở danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các tổ chức chính trị - xã hội (theo nhiệm kỳ của từng tổ chức); tiểu ban nhân sự rà soát, đánh giá từng trường hợp (*có tổng hợp kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền 03 năm liền kê*) và báo cáo, đề xuất ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự trong quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy, ban thường vụ và các chức danh lãnh đạo theo quy định (*theo mẫu 05-NSĐH*).

- Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Tiểu ban nhân sự tổng hợp kết quả phiếu, chuẩn bị các nội dung đề tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt.

Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

- Thành phần hội nghị, trình tự thực hiện như đối với trường hợp tái cử. Hội nghị thảo luận và tiến hành lấy phiếu bằng phiếu kín (*theo mẫu 06-NSĐH*).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn nhân sự trong danh sách đã được ban thường vụ cấp ủy thông qua ở bước 1.⁽¹⁾ Trường hợp không đồng ý với nhân sự do ban thường vụ cấp ủy thông qua, đại biểu có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

(1). Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được xác định theo phương án nhân sự là 39 đồng chí; số người tái cử đã được xác định là 12 người; nên số người được hội nghị giới thiệu tối đa còn lại là 32 người (tính theo số dư tối đa 15%). Đối với ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như trên. Riêng đối với các chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% tổng số đại biểu có mặt trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ được xác định theo phương hướng nhân sự). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách đề giới thiệu ở bước sau (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

- Tiểu ban nhân sự tổng hợp kết quả phiếu, báo cáo ban thường vụ cấp ủy trước khi tổ chức lấy ý kiến của hội nghị ban chấp hành đảng bộ lần 1.

Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

- Trình tự hội nghị như đối với trường hợp tái cử. Hội nghị thảo luận và tiến hành lấy phiếu bằng phiếu kín (*theo mẫu 05-NSĐH*).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở bước 2. Trường hợp không đồng ý với nhân sự do hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu, đại biểu có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ được xác định theo phương hướng nhân sự). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách đề giới thiệu ở bước sau (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

- Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu nhân sự ở các bước, trong trường hợp nhân sự có số phiếu giới thiệu tại 02 trong 03 hội nghị không quá 2/3 (trừ trường hợp nhân sự do hội nghị giới thiệu thêm ngoài danh sách) hoặc có dư luận, đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tiểu ban nhân sự tiến hành khảo sát về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm nổi trội đối với nhân sự tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú; nếu thấy cần thiết có thể khảo sát toàn bộ nhân sự. Nội dung, cách thức khảo sát thực hiện như trường hợp tái cử.

- Căn cứ kết quả phiếu và kết quả khảo sát, tiểu ban nhân sự tổng hợp, báo cáo, đề xuất ban thường vụ cấp ủy xem xét, bỏ phiếu biểu quyết thông qua danh sách nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026 (*theo mẫu 07-NSĐH*) để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

- Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ được xác định theo phương hướng nhân sự). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách đề giới thiệu ở bước sau (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

- Trình tự hội nghị như đối với trường hợp tái cử. Hội nghị tiến hành thảo luận, phân tích

kết quả phiếu qua các hội nghị, xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (theo mẫu 07-NSĐH).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy thông qua ở bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ được xác định theo phương hướng nhân sự).

Trường hợp cuối danh sách có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, nếu không vượt quá số dư đã được cấp ủy thông qua thì có thể xem xét đưa cả vào danh sách đề giới thiệu với đại hội hoặc lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

- Trường hợp kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư đã được cấp ủy thông qua thì tiếp tục tiến hành giới thiệu cho đến khi đảm bảo số dư theo quy định với quy trình đầy đủ các bước như trên.

2.2. Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy

Quy trình giới thiệu nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy thực hiện tương tự như đối với quy trình nhân sự cấp ủy, tuy nhiên không phải thực hiện bước lấy ý kiến của hội nghị cán bộ chủ chốt. Các cấp ủy có thể kết hợp để thực hiện đồng thời với quy trình nhân sự cấp ủy.

Sau khi UBKT Trung ương ban hành Hướng dẫn về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, hướng dẫn bổ sung (nếu cần thiết).

2.3. Quy trình nhân sự Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Căn cứ số lượng, cơ cấu đại biểu được phân bổ, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo tiểu ban nhân sự xây dựng Đề án nhân sự Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, báo cáo ban thường vụ cấp ủy thông qua trước khi trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ xem xét, quyết định (các hội nghị tiến hành bỏ phiếu kín theo Mẫu 08-NSĐH). Các cấp ủy có thể kết hợp để thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự đoàn đại biểu khi thực hiện các bước 4, 5 của quy trình nhân sự giới thiệu nhân sự lần đầu cấp ủy (kết quả phiếu được công bố tại các hội nghị).

3. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc ứng cử, đề cử, bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

- Sau khi công bố kết quả bầu cử cấp ủy khóa mới, đoàn chủ tịch thực hiện việc đại hội lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy, trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp ủy (theo mẫu 09-NSĐH). Kết quả giới thiệu của đại hội đề cấp ủy khóa mới tham khảo khi bầu bí thư cấp ủy.

- Trong trường hợp danh sách bầu cử bí thư, phó bí thư hoặc kết quả giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy tại đại hội không đúng với phương án nhân sự đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục tiến hành bầu cử bí thư, phó bí thư hoặc dừng việc bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy tại đại hội để tiếp tục chuẩn bị.

Trường hợp đồng chí dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức vụ chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy, thì cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tham khảo ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về phương án giới thiệu nhân sự mới nếu có nhân sự đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn hoặc đề xuất tạm dừng bầu chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra để tiếp tục chuẩn bị.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội theo Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW, ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương. Lựa chọn những đơn vị có cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao để thực hiện; nhân sự dự kiến giới thiệu phải là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội cấp trên

Căn cứ số lượng đại biểu được phân bổ, cấp ủy các cấp xác định cơ cấu, đổi mới cách phân bổ đại biểu đảm bảo cân đối hài hòa, hợp lý, phù hợp về thành phần, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng. Cấp ủy cấp trên trực tiếp tùy theo vị trí, tình hình của từng đảng bộ trực thuộc để phân bổ, trong đó có thể định hướng thành phần đại biểu để cấp ủy cấp dưới chuẩn bị nhằm nâng cao chất lượng đoàn đại biểu.

5. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo đúng phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với các chức danh không phải chờ phiên họp của HĐND).

- Các đồng chí không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì thôi đảm nhận các chức danh lãnh đạo các cơ quan nhà nước, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội có cơ cấu cấp ủy viên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của HĐND. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu HĐND cùng cấp thì đề đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Đối với những đồng chí ở cấp tỉnh, cấp huyện không đủ tuổi tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác thì ban thường vụ cấp ủy cùng cấp ưu tiên việc xem xét, bố trí công việc phù hợp. Đối với những đồng chí còn thời gian công tác dưới 24 tháng, hoặc từ 24 đến dưới 30 tháng và có nguyện vọng công tác, nhưng không có vị trí phù hợp thì cơ bản giữ nguyên chế độ, làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Những đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu thì giải quyết chế độ chính sách kịp thời theo quy định.

Trường hợp nhân sự còn đủ tuổi tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Đối với cán bộ cấp xã, thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) và quy định của Chính phủ, cụ thể: Trong trường hợp không tham gia cấp ủy khóa mới, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì được bố trí công tác khác theo quy định, nếu không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì được nghỉ công tác, hưởng chế độ trợ cấp một lần và đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện. ■



Lễ khởi công xây dựng Nhà máy Nhiệt điện BOT Quảng Trị



Lễ khánh thành Nhà máy Thủy điện Đakrông 4

NỐI DÀI NHỮNG TUYẾN ĐƯỜNG HOA NÔNG THÔN MỚI Ở QUẢNG TRỊ



Tuyến đường hoa nông thôn mới ở xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng



Tuyến đường hoa nông thôn mới ở xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh